



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

ĐẶNG THỊ HẢO TÂM (Chủ biên)
NGUYỄN HIỀN TRANG – NGUYỄN THU TRANG

Luyện tập TIẾNG VIỆT

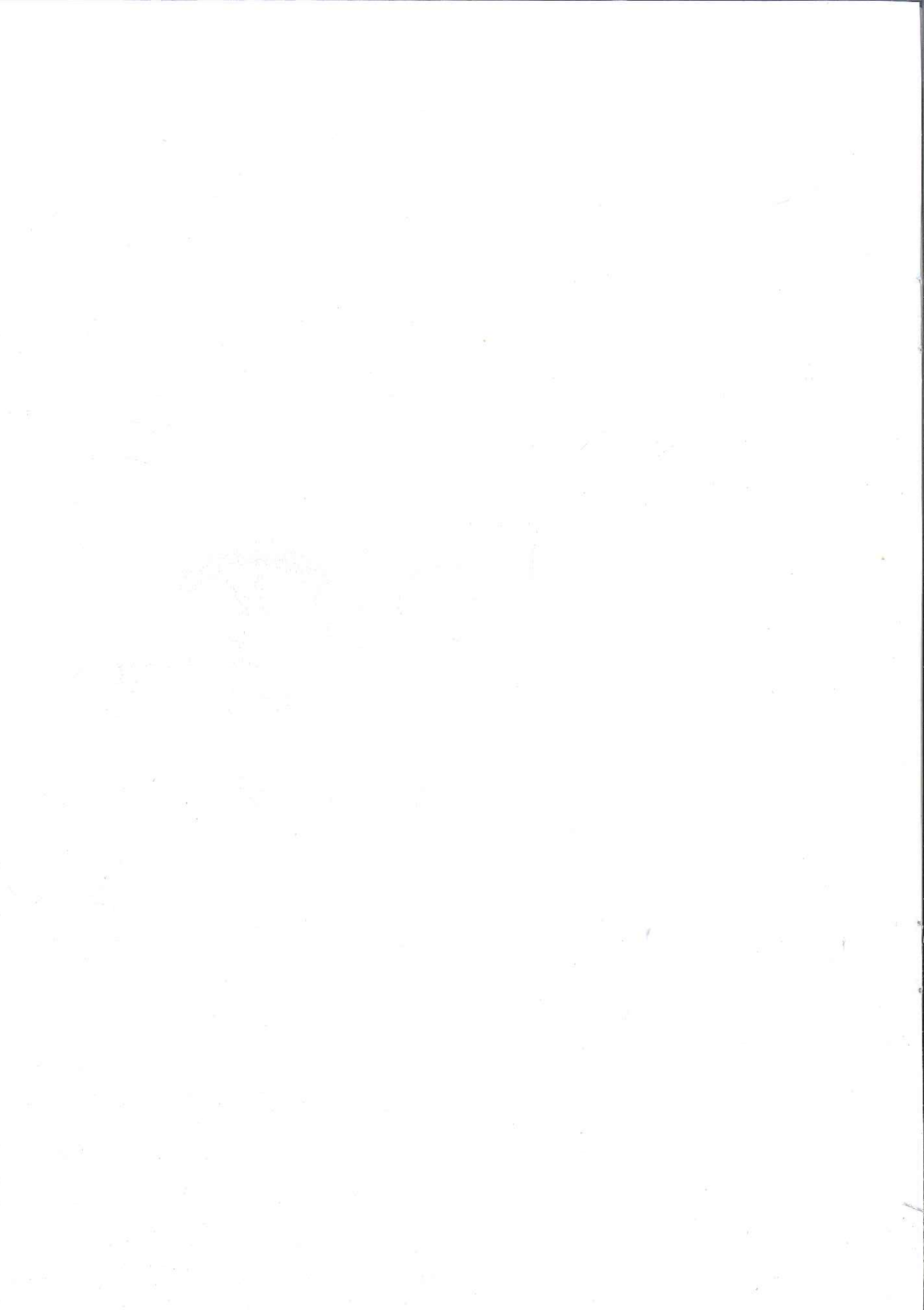
Lớp

4

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



ĐẶNG THỊ HẢO TÂM (Chủ biên)
NGUYỄN HIẾN TRANG – NGUYỄN THU TRANG

Luyện tập

TIẾNG VIỆT

Lớp

4

TẬP HAI

MỤC LỤC

Trang

SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG

Tuần 19	3
Tuần 20	7
Tuần 21	11
Tuần 22	15

UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

Tuần 23	19
Tuần 24	23
Tuần 25	27
Tuần 26	32
Tuần 27. Ôn tập giữa học kì II	36

QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI

Tuần 28	39
Tuần 29	43
Tuần 30	47
Tuần 31	51

VÌ MỘT THẾ GIỚI BÌNH YÊN

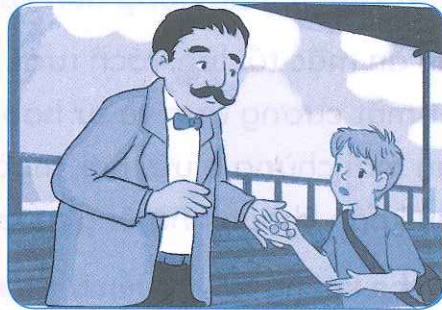
Tuần 32	55
Tuần 33	58
Tuần 34	61
Tuần 35. Ôn tập cuối năm học	65

SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG

Tuần 19

Tiết 1

ĐỒNG TIỀN VÀNG



Một hôm, vừa bước ra khỏi nhà, tôi gặp một cậu bé chừng mười hai, mười ba tuổi, ăn mặc tồi tàn, rách rưới, mặt mũi gầy gò, xanh xao chia những bao diêm khấn khoản nhờ tôi mua giúp. Tôi mở ví tiền ra và chép miệng:

- Rất tiếc là tôi không có xu lẻ.
- Không sao ạ. Ông cứ đưa cho cháu một đồng vàng. Cháu chạy đến hiệu buôn đổi rồi quay lại trả ông ngay.

Tôi nhìn cậu bé và lưỡng lự:

- Thật chứ?
- Thưa ông, thật ạ. Cháu không phải là một đứa bé xấu.

Nét mặt của cậu bé cương trực và tự hào tới mức tôi tin và giao cho cậu đồng tiền vàng.

Vài giờ sau, trở về nhà, tôi ngạc nhiên thấy một cậu bé đang đợi mình, diện mạo rất giống cậu bé nợ tiền tôi, nhưng nhỏ hơn vài tuổi, gầy gò, xanh xao hơn và thoáng một nỗi buồn:

- Thưa ông, có phải ông vừa đưa cho anh Rô-be cháu một đồng tiền vàng không ạ?

Tôi khẽ gật đầu. Cậu bé tiếp:

- Thưa ông, đây là tiền thừa của ông. Anh Rô-be sai cháu mang đến.

Anh cháu không thể mang trả ông được vì bị xe tông vào, gãy chân, đang phải nằm ở nhà.

Tim tôi se lại. Tôi đã thấy một tâm hồn đẹp trong cậu bé nghèo.

(Theo *Truyện khuyết danh nước Anh*)



1. Cậu bé Rô-be mời khách mua gì?

- A. diêm
- B. quần áo
- C. bánh mì
- D. báo

2. Ngoại hình của cậu bé được miêu tả như thế nào?

.....

3. Vì sao ông khách giao đồng tiền vàng cho cậu?

- A. Vì cậu ăn mặc tồi tàn, rách rưới.
- B. Vì nét mặt cương trực và tự hào của cậu làm ông tin tưởng.
- C. Vì cậu mới chừng mười hai, mười ba tuổi.
- D. Vì cậu khẩn khoản nhờ ông mua hàng.

4. Vì sao Rô-be không trả lại tiền thừa ngay cho ông khách như đã hẹn?

- A. Vì cậu không có tiền lẻ.
- B. Vì cậu đã tiêu hết tiền thừa.
- C. Vì hiệu buôn không đổi tiền cho cậu.
- D. Vì sau đó cậu bị xe tông.

5. Em hiểu "tâm hồn đẹp" của cậu bé Rô-be là gì?

- A. Cậu bé biết đi bán hàng để giúp đỡ gia đình.
- B. Cậu bé ăn mặc giản dị, không đua đòi.
- C. Cậu bé nghèo nhưng không tham lam và biết giữ lời hứa.
- D. Cậu bé rất yêu thương em trai.

Tiết 2



1. Đoạn văn sau có mấy câu? Vì sao em biết?

Chùa Một Cột nằm ở trung tâm Hà Nội. Chùa được xây dựng trên một

cột đá cao chừng hai mét, đặt trong một hồ nước hình vuông. Đó là một công trình kiến trúc độc đáo được làm bằng gỗ, lợp ngói, mang hình bông hoa sen mọc lên từ dưới nước.

(Truyện cổ tích Việt Nam)

.....
.....

2. Xếp các trường hợp dưới đây vào nhóm thích hợp.

- (1) Một hôm, vừa bước ra khỏi nhà
- (2) Tôi gặp một cậu bé chừng mười hai, mười ba tuổi.
- (3) Ăn mặc tồi tàn, rách rưới, mặt mũi gầy gò, xanh xao
- (4) Chìa những bao diêm khẩn khoản nhờ tôi mua giúp
- (5) Tôi mở ví tiền ra và chộp miệng.
- (6) Rất tiếc là tôi không có xu lẻ

Câu	Chưa phải là câu
.....
.....

3. Sắp xếp các từ, cụm từ sau thành câu và viết lại câu:

a) Mùa đông đến,/ vì đói và rét./ ve sầu/ khô héo dần đi/ không chịu làm tổ,/ nên nó bám vào cây,/ cũng không có cái ăn/

.....
.....

b) Kiến/ mà vẫn có cái ăn./ cho mùa đông/ đã kiếm đủ/ nên không phải/ thức ăn và cỏ/ ra ngoài trời lạnh/

.....
.....

c) không thừa./ lo xa/ quả là/ Kiến

.....
.....

4. Viết 2 – 3 câu nói về một người bạn của em, trong đó có dùng tính từ.

.....
.....
.....



1. Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu.

Ôi! Cô giáo rất tốt của em, không, chẳng bao giờ, chẳng bao giờ em lại quên cô được! Sau này, khi em đã lớn, em vẫn sẽ nhớ đến cô và em sẽ tìm gặp cô giữa một đám học trò nhỏ. Mỗi bận đi ngang qua một trường học và nghe tiếng một cô giáo giảng bài, em sẽ tưởng chừng như nghe tiếng nói của cô. Em sẽ nhớ lại hai năm ngồi trong lớp học của cô, ở đó, em đã học được bao nhiêu điều bổ ích. Ở đó, em đã bao nhiêu lần nhìn thấy cô mệt nhọc và đau đớn, nhưng luôn luôn theo dõi lớp học, luôn luôn yêu thương mọi người. Cô đã thất vọng khi thấy một em bé cứ cầm sai cây bút khi viết mà không sao uốn nắn lại được. Cô đã lo lắng cho chúng em đến mặt biển sắc khi các vị thanh tra vào lớp và hỏi bài chúng em. Cô lấy làm sung sướng khi chúng em đạt được những kết quả xuất sắc. Lúc nào cô cũng có lòng tốt và dịu hiền như một người mẹ. Không bao giờ, phải, không bao giờ em lại có thể quên cô được, cô giáo yêu quý của em!

(Theo A-mi-xi)

a) Tìm phần mở đầu, triển khai và kết thúc của đoạn văn trên.

– Mở đầu: từ

.....

– Triển khai: từ

.....

– Kết thúc: từ

.....

b) Tìm các từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn học sinh với cô giáo.

.....

.....

c) Ghi lại các ý bạn học sinh thể hiện tình cảm, cảm xúc với cô giáo.

.....

.....

.....

.....

Tiết 1



NGƯỜI BẠN MỚI

Cả lớp đang giải bài tập toán, bỗng một phụ nữ lạ bước vào, khẽ nói với thầy giáo:

- Thưa thầy, tôi đưa con gái tôi đến lớp. Nhà trường đã nhận cháu vào học...
- Mời bác đưa em vào. - Thầy giáo nói.

Bà mẹ bước ra hành lang và trở lại ngay với một bé gái. Ba mươi cặp mắt ngạc nhiên hướng cả về phía cô bé nhỏ xíu - em bị gù. Thầy giáo nhìn nhanh cả lớp, ánh mắt thầy nói lời cầu khẩn: "Các con đừng để người bạn mới cảm thấy bị chế nhạo.". Các trò ngoan của thầy đã hiểu. Các em vui vẻ, tươi cười nhìn người bạn mới. Thầy giáo giới thiệu:

- Tên bạn mới của các em là Ô-li-a. - Thầy liếc nhìn tập hồ sơ bà mẹ đưa.
- Bạn ấy từ tỉnh xa chuyển đến trường chúng ta. Ai nhường chỗ cho bạn ngồi bàn đầu nào? Các em đều thấy bạn bé nhỏ nhất lớp mà.

Tất cả sáu em học sinh trai và gái ngồi bàn đầu đều giơ tay:

- Em nhường chỗ cho bạn...

Cô bé Ô-li-a ngồi vào bàn và nhìn các bạn mới với ánh mắt dịu dàng, tin cậy.

(Theo Xu-khôm-lin-xki)



1. Ai xuất hiện khi cả lớp đang giải bài tập toán?

- | | |
|---------------------|---------------------|
| A. một người phụ nữ | B. một bạn học sinh |
| C. thầy hiệu trưởng | D. thầy giáo mới |

2. Người bạn mới đến lớp có đặc điểm gì?

- | | |
|---------------|--------------|
| A. rất xinh | B. bị gù |
| C. nhanh nhẹn | D. chậm chạp |

3. Ánh mắt thầy giáo nhìn học sinh trong lớp như muốn nói điều gì?

- A. Các con đừng để bạn mới cảm thấy bị chế nhạo.
- B. Các con nhường chỗ cho bạn nhé.
- C. Các con hãy vui vẻ, tươi cười với bạn.
- D. Các con đừng tỏ ra ngạc nhiên.

4. Các bạn học sinh đã đối xử với người bạn mới như thế nào?

- A. Vui vẻ nhường chỗ cho bạn.
- B. Vui vẻ nhường chỗ cho bạn ngồi bàn đầu.
- C. Đứng lên vỗ tay chào đón bạn.
- D. Nô đùa quanh bạn.

5. Người bạn mới cảm thấy như thế nào khi được các bạn đối xử như vậy?

- A. Vui vẻ, tươi cười nhìn các bạn.
- B. Nhanh chóng ngồi vào bàn học.
- C. Nhìn các bạn với ánh mắt dịu dàng, tin cậy.
- D. Khóc thút thít.

6. Em hãy nêu nhận xét của em về các bạn học sinh trong truyện.

.....

.....

.....

.....

Tiết 2



1. Tách mỗi câu sau thành hai thành phần.

	Câu	Thành phần thứ nhất	Thành phần thứ hai
a)	Bà mẹ bước ra hành lang và trở lại ngay với một bé gái.

b)	Ba mươi cặp mắt ngạc nhiên hướng cả về phía cô bé nhỏ xíu.
c)	Bạn ấy từ tỉnh xa chuyển đến trường chúng ta.
d)	Bạn ấy bé nhỏ nhất lớp.
e)	Em nhường chỗ cho bạn.

2. Xếp thành phần thứ hai của mỗi câu ở bài tập 1 vào các nhóm sau:

Hoạt động	Trạng thái	Đặc điểm	Giới thiệu
.....
.....
.....
.....
.....

3. Điền chủ ngữ hoặc vị ngữ thích hợp để hoàn thành những câu sau:

- a) Trong lớp, đang say sưa viết bài.
- b) Cây đào
- c) nô đùa trên sân trường.
- d) Chúng em

4. Điền vào chỗ trống.

– Câu thường gồm 2 thành phần chính:

.....

– Chủ ngữ nêu:

.....
.....

– Vị ngữ nêu:

.....
.....

Tiết 3



Tìm ý cho đề văn sau:

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cô giáo/ thầy giáo trong câu chuyện hoặc bài thơ em biết.



.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 1



BA ANH EM

Một ông cụ có một ngôi nhà nhỏ và ba con trai. Cụ muốn cho các con học nghề bèn bảo các con:

– Các con, mỗi người hãy học lấy một nghề. Sau này, ai tỏ ra tài giỏi nhất cha sẽ cho ngôi nhà này.

Ba người con vâng lời. Họ chia tay nhau, mỗi người đi một ngả. Anh con cả học nghề cắt tóc. Anh khéo léo lắm nên thường được vua mời vào cung để phục vụ nhà vua. Anh thứ hai học nghề đóng móng ngựa. Anh cũng khéo léo lắm nên thường được đóng móng ngựa cho các vị đại thần. Người em út học múa kiếm rất thành thạo.

Đúng ngày đã hẹn trước, ba anh em về họp ở nhà cha. Bà con hàng xóm rủ nhau đến chơi. Ba anh em chưa biết trở tài bằng cách nào thì bỗng thấy một con thỏ chạy ngang. Người anh cả vội vàng rút dao cạo và hộp xà phòng đuổi theo, cạo sạch sẽ bộ ria thỏ mà thỏ không bị xây xát mép. Mọi người đều trầm trồ tán thưởng.

Bỗng một cỗ xe bốn ngựa kéo chạy qua. Anh thứ hai liền phóng theo, thay lại các bộ móng tương tất, trong khi cỗ xe cứ chạy như bay. Mọi người ai cũng phục tài.

Lúc đó trời bắt đầu mưa. Người con út rút kiếm ra sân múa. Mưa càng to anh múa kiếm càng nhanh. Lúc trời tạnh, người anh vẫn khô ráo, không bị dính một giọt nước. Mọi người đều đồng ý thưởng ngôi nhà cho anh.

Nhưng ba anh em thương yêu nhau lắm. Họ vẫn chung sống cùng nhau trong một nhà. Họ làm ăn khéo lại tốt bụng, thật thà nên rất đông khách hàng và học trò. Họ sống bên nhau hoà thuận, vui vẻ suốt đời.

(Theo *Truyện cổ Grim*)



1. Người cha muốn các con làm gì?

- | | |
|-------------------------|-------------|
| A. học múa | B. học nghề |
| C. xây một ngôi nhà nhỏ | D. vui chơi |

2. Phần thưởng mà người cha hứa với các con là gì?

- A. Ai tài giỏi nhất sẽ được cho tiền học nghề.
- B. Ai tài giỏi nhất sẽ được cho ngôi nhà.
- C. Ba anh em sẽ được cho ngôi nhà.
- D. Ai tài giỏi nhất sẽ được vào cung vua.

3. Viết tiếp để hoàn thành câu sau theo đúng nội dung truyện.

Sau khi học nghề, người anh cả thường được vua
....., người anh thứ hai thường được
....., người em út
múa kiếm

4. Trong buổi trở tài, em thích phần thể hiện của người nào nhất trong ba anh em? Vì sao?

.....
.....

5. Phần thưởng của người cha đã được ba anh em dùng như thế nào?

- A. Người em út được thưởng ngôi nhà vì được mọi người công nhận là tài nhất.
- B. Ba anh em vẫn chung sống cùng nhau trong ngôi nhà vì họ rất yêu thương nhau.
- C. Ba anh em tặng ngôi nhà cho dân làng rồi đi làm ăn xa.
- D. Ba anh em tặng ngôi nhà cho khách hàng và học trò.

Tiết 2



1. Xác định chủ ngữ trong các câu sau:

a) Đến ngày lễ Tiên Vương, các ông lang mang sơn hào hải vị, nem công chả phượng tới, chẳng thiếu thứ gì, vua cha xem qua một lượt rồi dừng lại trước chõng bánh của Lang Liêu, rất vừa ý, bèn cho gọi lên hỏi. Lang Liêu liền đem giấc mộng gặp thần nhân ra kể lại. Vua cha ngẫm nghĩ rất lâu rồi chọn hai thứ bánh đấy đem tế Trời, Đất, cùng Tiên Vương.

(Bánh chưng, bánh giầy)

b) Từ đó khí thế của nghĩa quân ngày một tăng. Trong tay Lê Lợi, thanh gươm thần tung hoành khắp các trận địa, làm cho quân Minh bạt vía. Uy thế của nghĩa quân vang dội khắp nơi. Họ không phải trốn tránh như trước mà xông xáo đi tìm giặc.

(Sự tích Hồ Gươm)

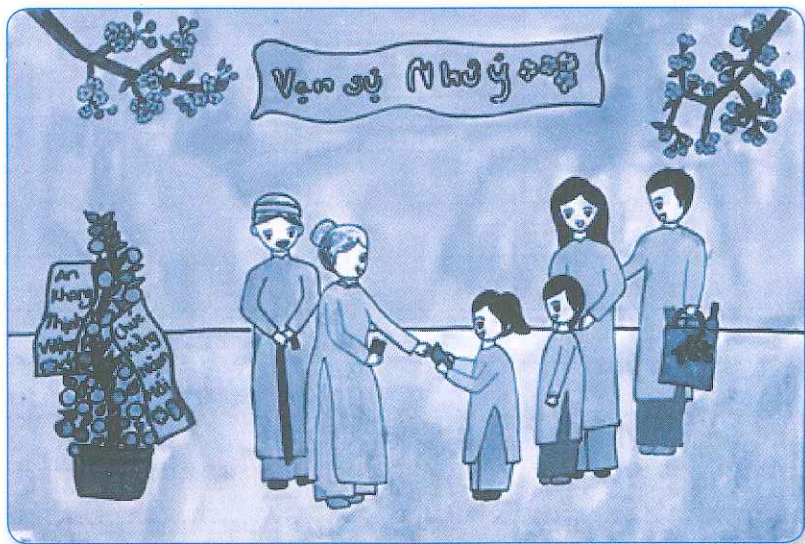
c) Đúng ngày đã hẹn trước, ba anh em về họp ở nhà cha. Bà con hàng xóm rủ nhau đến chơi. Ba anh em chưa biết trở tài bằng cách nào thì bỗng thấy một con thỏ chạy ngang. Người anh cả vội vàng rút dao cạo và hộp xà phòng đuổi theo, cạo sạch sẽ bộ ria thỏ mà thỏ không bị xây xát mép. Mọi người đều trầm trồ tán thưởng.

(Ba anh em)

2. Tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn thành các câu sau:

- a) là mùa của nắng nóng, của mưa rào và là kì nghỉ của các cô cậu học trò.
- b) nắn nót viết từng hàng chữ trên trang vở mới.
- c) vàng rực vào ngày mùa.
- d) đọng trên lá như những hạt ngọc long lanh.

3. Dựa vào tranh, đặt câu có chủ ngữ chỉ người, chỉ vật, chỉ hiện tượng tự nhiên.



.....

.....

.....

4. Điền chủ ngữ vào chỗ trống.

cha, chú cuội, mẹ

..... ngồi gốc cây đa

Để trâu ăn lúa gọi cha ờ ời

..... còn cắt cỏ trên trời

..... còn cưỡi ngựa đi mời quan viên.

(Ca dao)



Tiết 3

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một thầy giáo/ cô giáo trong câu chuyện hoặc bài thơ em biết.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



NHỮNG NGƯỜI NGHÈO KHỔ (THƯ CỦA MẸ)

[...] Sáng nay, ở trường về, đi trước mẹ mấy bước, con đi qua mặt một người đàn bà đáng thương đang bế trên tay một đứa bé xanh xao và ốm yếu; người ấy xin con tiền. Con nhìn bà ta và con không cho gì hết, dù trong túi con có tiền. Nghe mẹ bảo con ạ, đừng quên thói dừng đứng đi qua trước người nghèo khổ ngửa tay xin mình giúp đỡ và hơn nữa trước một người mẹ xin một xu cho con mình. Con hãy nghĩ rằng có thể đứa bé con ấy đang đói, hãy nghĩ đến những lời nói khắc khoải của người đàn bà đáng thương! [...]

Hãy tin lời mẹ, En-ri-cô của mẹ ạ, thỉnh thoảng con phải trích ra một đồng từ túi tiền của con để nó rơi vào tay một cụ già không nơi nương tựa, một bà mẹ không có bánh ăn, một đứa trẻ không có mẹ. Người nghèo khổ thích trẻ con cứu giúp, vì không phải tủi nhục, vì tuổi trẻ giống như họ, cũng cần đến tất cả mọi người. Con có để ý thấy lúc nào cũng có những người nghèo khổ quanh quất gần trường học phải không? Sự giúp đỡ của một người lớn là một hành vi từ thiện, nhưng của một đứa trẻ vừa là một hành vi từ thiện, lại là một sự vượt ve, con có hiểu không? Cũng dường như từ tay đứa trẻ bỏ xuống cùng một lúc, một đồng hào và một bó hoa. Con hãy nghĩ rằng con chẳng thiếu thốn gì hết và người nghèo khổ thì thiếu thốn tất cả mọi thứ. Trong lúc con ước mong được sung sướng, thì họ chỉ cầu xin được khỏi chết. Thật là buồn khi nghĩ rằng giữa bao nhiêu nhà giàu có, ngoài phố xá qua lại bao nhiêu là xe cộ và trẻ em mặc toàn quần áo nhung, lại có những đàn bà và trẻ em không có gì mà ăn cả. Không có gì mà ăn cả. Ôi! En-ri-cô, từ nay về sau đừng có bao giờ đi qua trước một bà mẹ xin cứu giúp mà không đặt vào tay bà một đồng hào!

Mẹ của con.

(A-mi-xi)



1. Thư trên của ai gửi cho ai?

2. Bà mẹ đã chứng kiến sự việc gì xảy ra vào buổi sáng?

- A. En-ri-cô không cho người ăn xin tiền.
- B. En-ri-cô không có tiền trong túi.
- C. En-ri-cô không đến trường.
- D. En-ri-cô không chào mẹ.

3. Bà mẹ khuyên con nên bỏ thói quen gì?

- A. Không mang tiền theo người.
- B. Dừng dừng đi qua trước người nghèo khổ.
- C. Trích tiền trong túi ra cho những người có hoàn cảnh khó khăn.
- D. Không giúp đỡ mẹ.

4. Vì sao bà mẹ cho rằng người nghèo khổ thích được trẻ con cứu giúp?

- A. Vì trẻ con chẳng thiếu thốn gì hết, còn người nghèo khổ thì ngược lại.
- B. Vì sự giúp đỡ của trẻ con vừa là hành vi từ thiện, vừa là một sự vuốt ve.
- C. Vì trẻ con thường vừa cho tiền vừa tặng hoa.
- D. Vì trẻ con thường tặng nhiều quần áo đẹp.

5. Em học được điều gì sau khi đọc lá thư trên?

.....
.....

Tiết 2



1. Gạch dưới vị ngữ của các câu sau:

a) Đứng ở mạn thuyền, vua thấy lưỡi gươm thần đeo bên người tự nhiên động đậy. Con rùa vàng không sợ người, nhô đầu lên cao nữa và tiến về phía thuyền vua. Nó đứng nổi trên mặt nước và nói: "Xin bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân!".

(Sự tích Hồ Gươm)

b) Một hôm, người dì ghẻ đưa cho Tấm và Cám mỗi người một cái giỏ bảo ra đồng bắt con tôm cái tép. Bà hứa ai bắt được đầy giỏ sẽ thưởng cho một cái yếm đỏ. Tấm vốn chăm chỉ, lại sợ dì mắng nên mãi miết suốt buổi bắt đầy

một giỏ cả tôm lẫn tép. Cám quen được nướng chiều, chỉ ham chơi nên mãi đến chiều chẳng bắt được gì.

(Theo *Tấm Cám*)

c) Sọ Dừa chăn bò rất giỏi. Hằng ngày, cậu lặn sau đàn bò ra đồng, tối đến lại lặn sau đàn bò về chuồng. Bò con nào con nấy bụng no căng. Phú ông mừng lắm. Ngày mùa, ba cô con gái phú ông thay phiên nhau đưa cơm cho Sọ Dừa.

(Theo *Sọ Dừa*)

2. Vị ngữ của mỗi câu trong đoạn c cho biết điều gì về đối tượng nêu ở chủ ngữ?

.....
.....
.....
.....

3. Điền vị ngữ thích hợp vào chỗ trống.

- a) *xin đổi ao sâu cá mè; xin đổi ba bò, chín trâu; xin đổi nắm xôi, Bờm cười; xin đổi con chim đổi môi; xin đổi một bè gỗ lim*

Thằng Bờm có cái quạt mo

Phú ông

Bờm rằng: Bờm chẳng lấy trâu

Phú ông

Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mè

Phú ông

Bờm rằng: Bờm chẳng lấy lim

Phú ông

Bờm rằng: Bờm chẳng lấy môi

Phú ông

(*Ca dao*)

- b)

đi đón cơn mưa, về thăm quán cùng quê

Cái cò

Tối tăm mù mịt ai đưa cò về.

Cò

Thăm cha thăm mẹ cò về thăm anh.

(*Ca dao*)



Đọc hướng dẫn dưới đây:

CÁCH SỬ DỤNG ĐÈN BÀN ĐỂ BẢO VỆ MẮT, HẠN CHẾ CẬN THỊ

Trước khi dùng:

- Đặt đèn ở độ cao phù hợp, không để cao quá và cũng không để sát quá làm loá chữ.
- Bật công tắc.

Trong khi dùng:

- Không để ngang bộ phận phát sáng của đèn với mắt, gây chói mắt, nên đặt ở góc nghiêng 80 – 90 độ so với mặt bàn.
- Không nên chỉ bật duy nhất đèn bàn học trong phòng, cần có thêm nguồn sáng khác trong phòng để mắt giảm điều tiết không bị mỏi.
- Trường hợp phải dùng trong thời gian dài, thì em nên có thời gian nghỉ, tắt đèn bàn học và cho mắt nghỉ ngơi để tránh mệt mỏi.

Sau khi dùng:

- Tắt đèn khi không sử dụng.
- Khi đèn bàn bị bụi bẩn, em chỉ cần dùng một miếng vải khô mềm để lau (rút ổ cắm điện của đèn khi vệ sinh). Việc này sẽ giúp nguồn sáng luôn đảm bảo, đồng thời tăng tuổi thọ bóng đèn.

Ghi lại những việc cần làm ở mỗi bước sử dụng đèn bàn.

- Trước khi dùng:

.....

- Trong khi dùng:

.....

.....

- Sau khi dùng:

.....

UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

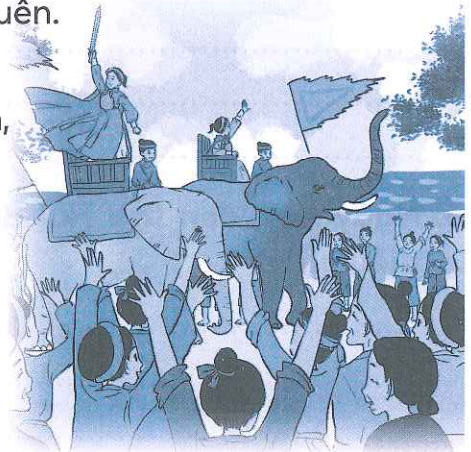
Tuần 23

Tiết 1



HAI BÀ TRƯNG DỰNG NỀN ĐỘC LẬP

Bà Trưng quê ở Châu Phong
Giận người tham bạo, thù chồng chẳng quên.
Chị em nặng một lời nguyện,
Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân,
Ngàn tây nổi áng phong trần,
Âm ẩm binh mã xuống gần Long Biên.
Hong quân nhẹ bước chinh yên,
Đuổi ngay Tô Định dẹp tan biên thành.
Đô kì đóng cối Mê Linh,
Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta...



(Đại Nam quốc sử diễn ca)



1. Bài thơ ca ngợi cuộc khởi nghĩa của ai?

- A. Hai Bà Trưng
- B. Bà Triệu
- C. Tô Định
- D. Mê Linh

2. Vì sao Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?

- A. Vì quân giặc tham bạo và trả thù cho chồng.
- B. Vì để lên làm vua.
- C. Vì đã có lời nguyện.
- D. Vì thích cưỡi ngựa.

3. Em hãy chép lại những câu thơ nói về kết quả của khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

.....
.....
.....
.....

4. Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là gì?

- A. Giành độc lập cho dân tộc.
- B. Thể hiện tinh thần yêu nước của dân tộc ta.
- C. Thể hiện tài chí, bản lĩnh của người phụ nữ Việt Nam.
- D. Cả 3 ý trên.

5. Em thích hình ảnh nào nhất trong bài thơ? Vì sao?

.....
.....
.....

6. Ngày nay, đền thờ Hai Bà Trưng có ở nhiều nơi trên nước ta nói lên điều gì?

.....
.....
.....
.....

Tiết 2



1. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của từng câu trong câu chuyện sau:

Về sau Thận gia nhập đoàn quân khởi nghĩa Lam Sơn⁽¹⁾. Chàng hăng hái, gan dạ, không nề nguy hiểm⁽²⁾. Một hôm chủ tướng Lê Lợi cùng mấy người tùy tùng đến nhà Thận⁽³⁾. Trong túp lều tối om, thanh sắt hôm đó tự nhiên sáng rực lên ở xó nhà⁽⁴⁾. Lấy làm lạ, Lê Lợi cầm lên xem và thấy có hai chữ "Thuận Thiên" khắc sâu vào lưỡi gươm⁽⁵⁾. Song tất cả mọi người vẫn không biết đó là báu vật⁽⁶⁾.

(Sự tích Hồ Gươm)

2. Xếp các vị ngữ tìm được vào các nhóm sau:

Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái:
Vị ngữ giới thiệu, nhận xét:

3. Đặt câu theo yêu cầu:

a) Có chủ ngữ chỉ người:

.....

b) Có chủ ngữ chỉ vật:

.....

c) Có chủ ngữ chỉ hiện tượng tự nhiên:

.....

Tiết 3



1. Đọc câu chuyện dưới đây và lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc.

DÀNH CHO CÁC CHÁU

Trước khi thiết kế ngôi nhà sàn gỗ của Bác tại Phủ Chủ tịch (tầng trên có hai phòng, một phòng Bác dùng làm việc, một phòng nghỉ, còn tầng dưới là nơi Bác họp và tiếp khách), Bác có ý kiến:

– Khách của Bác có nhiều, có lúc Bác phải tiếp đông các cháu, vì vậy chú thiết kế cho Bác một hàng ghế xi măng bao quanh.

Vâng lời Bác, các đồng chí đã thiết kế hàng ghế đó. Mỗi lần các cháu đến, các cháu đều quây quần bên Bác và được Bác chia bánh kẹo.

Một hôm Bác nói với đồng chí giúp việc:

– Chú xem, khách “tí hon” của Bác khá nhiều, để các cháu vui thì phải có cảnh cho các cháu xem, chú gắng kiếm một chiếc bể về để nuôi cá vàng làm cảnh cho các cháu.

Vâng lời Bác, đồng chí giúp việc đi tìm mua một bể cá đặt tại hành lang của tầng dưới ngôi nhà sàn và thả ba con cá vàng rất đẹp.

Hàng ngày, sau giờ làm việc, Bác thường cho cá vàng ăn. Người để dành những mẩu bánh mì làm thức ăn cho cá. Được Bác chăm sóc, ba con cá vàng ngày một lớn và phát triển.

Mùa đông trời lạnh, Bác nói:

– Cá cũng như người, mùa đông phải giữ nhiệt độ đủ ấm. Chú nên làm một chiếc nắp đáy bể cá để bảo đảm độ ấm cho cá.

Khách đến thăm nhà Bác, nhất là “khách tí hon” rất thích đứng ngắm bể cá vàng. Những con cá màu sắc thật sặc sỡ, tung tăng, lấp lánh, bơi lội trong bể nước.

(Chuyện kể về Bác Hồ)

Dàn ý	
Mở bài
Thân bài
Kết bài

2. Dựa vào dàn ý đã lập ở bài tập 1, viết bài văn kể lại câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....



LỄ PHÁT PHẦN THƯỞNG

Khoảng hai giờ chiều, nhà hát lớn chật ních người. Trong rạp treo những tràng hoa kết theo sắc cờ rất rực rỡ.

Lễ phát phần thưởng bắt đầu. Thầy giáo cũ của tôi ở lớp Hai bước lên sân khấu đọc danh sách các học sinh đoạt giải. Chợt đoàn đại biểu xếp hàng đi đến. Cậu nào cũng tươi tỉnh, nhưng hơi có vẻ ngượng nghịu. Mọi người đứng cả dậy, tiếng hoan hô nổi lên như sấm.

Thầy giáo bắt đầu xưng tên trường, tên lớp và tên các cậu được thưởng. Mỗi khi thấy những cậu còn bé mà được phần thưởng to hay những cậu nghèo mà chiếm phần thưởng danh dự hay những cậu bé quá cuống quýt không biết đi đâu hoặc vướng chân vào mép thảm bị ngã, thì mọi người lại vỗ tay và cười reo rất vui vẻ.

Đoạn, ông đốc phát biểu:

– Trước khi ở đây ra về, các em không được quên gửi lời kính chào và lời cảm ơn những người đã chịu bao khó nhọc vì các em, những người đã hi sinh tất cả tâm trí cho các em, những người đã sống vì các em. Đó là những vị đang đứng ở bên cạnh các em đấy!

Ông đốc vừa nói vừa chỉ sang chỗ các thầy cô giáo. Cảm động về điều ấy, mấy nghìn đứa trẻ đứng lên một loạt và giơ tay về chỗ các giáo viên. Các thầy, các cô cũng vẫy tay đáp lại. Tất cả đều bùi ngùi xúc động vì tình cảm chân tình của học sinh.

(Theo A-mi-xi)



1. Khung cảnh nhà hát lớn trong lễ trao phần thưởng như thế nào?

.....

.....

.....

2. Cảm xúc của các bạn học sinh đoạt giải được miêu tả như thế nào?

- A. tươi tỉnh và ngượng nghịu
- B. vui vẻ cười reo
- C. cuống quýt vỗ tay
- D. cúi gằm mặt

3. Trong lời phát biểu của mình, ông đốc yêu cầu học sinh gửi lời kính chào và cảm ơn đến ai?

- A. ông đốc
- B. phụ huynh học sinh
- C. các thầy cô giáo
- D. đoàn đại biểu

4. Tìm những chi tiết trong lời ông đốc cho thấy công ơn của các thầy cô đối với học trò.

.....

.....

5. Em có suy nghĩ gì về lời phát biểu của ông đốc?

.....

.....

6. Hãy viết lời bày tỏ tình cảm của em đối với thầy (cô) giáo mà em yêu quý.

.....

.....

Tiết 2



1. Tìm trạng ngữ trong các câu sau và cho biết mỗi trạng ngữ bổ sung thông tin gì.

a) Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt có một vị thần tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lên sống trên cạn, sức khoẻ vô địch, có nhiều phép lạ. Bấy giờ, ở vùng núi cao có nàng Âu Cơ xinh đẹp tuyệt trần, nghe vùng đất Lạc Việt có nhiều hoa thơm cỏ lạ bèn tìm đến thăm. Hai người gặp nhau, kết thành vợ chồng.

(Sự tích Con Rồng cháu Tiên)

- Trạng ngữ:
- Bổ sung thông tin:

b) Sau đó mấy hôm, hai cha con khăn gói tìm đường vào kinh. Đến hoàng cung, con bảo cha đứng đợi ở ngoài, còn mình thì nhè lúc mấy tên lính canh vô ý, lén vào sân rồng khóc um lên.

(Em bé thông minh)

– Trạng ngữ:

– Bổ sung thông tin:

2. Cho các trạng ngữ sau, hãy thêm cụm chủ – vị để tạo thành những câu hoàn chỉnh:

– Mấy hôm sau,

– Chỉ bằng mấy thứ đồ không dùng đến,

– Ngoài sân, trong giờ ra chơi,

3. Thêm trạng ngữ thích hợp cho các câu sau:

a), cả nhà em quây quần trò chuyện.

b), muôn hoa khoe sắc rực rỡ, toả hương thơm ngát.

c), em sẽ là học sinh lớp 5.

4. Viết 3 câu có trạng ngữ chỉ thời gian, chỉ nơi chốn và chỉ mục đích.

.....
.....
.....

Tiết 3



Đọc câu chuyện sau và viết đoạn văn nêu lí do em thích câu chuyện.

CÂU CHUYỆN NGƯỜI MẸ VÀ THẦN CHẾT

1. Bà mẹ chạy ra ngoài, hít hải gọi con. Suốt mấy đêm ròn thức trông con ốm, bà vừa thiếp đi một lúc, Thần Chết đã bắt nó đi. Thần Đêm Tối đóng giả một bà cụ mặc áo choàng đen, bảo bà:

– Thần Chết chạy nhanh hơn gió và chẳng bao giờ trả lại những người đã cướp đi đâu.

Bà mẹ khẩn khoản cầu xin thần chỉ đường cho mình đuổi theo Thần Chết. Thần Đêm Tối chỉ đường cho bà.

2. Đến một ngã ba đường, bà mẹ không biết phải đi lối nào. Nơi đó có một bụi gai băng tuyết bám đầy. Bụi gai bảo:

- Tôi sẽ chỉ đường cho bà, nếu bà ủ ấm tôi.

Bà mẹ ôm ghì bụi gai vào lòng để sưởi ấm nó. Gai đâm vào da thịt bà, máu nhỏ xuống từng giọt đậm. Bụi gai đâm chồi, nảy lộc và nở hoa ngay giữa mùa đông buốt giá. Bụi gai chỉ đường cho bà.

3. Bà đến một hồ lớn. Không có một bóng thuyền. Nước hồ quá sâu. Nhưng bà nhất định vượt qua hồ để tìm con. Hồ bảo:

- Tôi sẽ giúp bà, nhưng bà phải cho tôi đôi mắt. Hãy khóc đi, cho đến khi đôi mắt rơi xuống!

Bà mẹ khóc, nước mắt tuôn rơi lã chã, đến nỗi đôi mắt theo dòng lệ xuống hồ, hoá thành hai hòn ngọc. Thế là bà được đưa đến nơi ở lạnh lẽo của Thần Chết.

4. Thấy bà, Thần Chết ngạc nhiên, hỏi:

- Làm sao ngươi có thể tìm đến tận nơi đây?

Bà mẹ trả lời:

- Vì tôi là mẹ. Hãy trả con cho tôi!

(Truyện cổ An-đéc-xen)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1



VỀ MIỀN ĐẤT ĐỎ

Chúng tôi đang tiến về miền Đất Đỏ.

Hôm ở rừng học sa bàn đánh vào Đất Đỏ, anh Ba Đầu nói lần này chúng tôi về Đất Đỏ là về quê hương chị Võ Thị Sáu nên chúng tôi phải đánh thắng, phải đưa cho được đồng bào ở đó ra khỏi vòng kìm kẹp của giặc. Ý chí quyết đánh quyết thắng cùng cái niềm tin giải phóng cứ lớn ra, nở nang ra giữa lòng chúng tôi. Hi vọng mỗi lúc một khởi sắc, như chính đất dưới chân chúng tôi thêm một ngày đi tới lại thấy thắm hồng hơn.

Miền Đất Đỏ kia xích lại gần mãi. Đường đi chuyển dần từ màu cát ngả sang màu nâu nhạt, và đến ngày thứ tư thì đỏ hẳn lên. Đất Đỏ không còn xa chúng tôi nữa. Sắp đến Đất Đỏ rồi. Tên đất nghe sao như nổi đặng cay lẳng động, như mồ hôi, như màu cờ hoà chan với máu. Ấy là miền đất rất giàu, mà đời người thì lại rất nghèo, xưa nay máu không khi nào ngời tươi đẫm gốc cây cao su. Tôi biết đó là một miền đất anh hùng như mọi miền đất khác của Tổ quốc tôi. Tại đó có một người con gái chết rồi mà bất tử, là Võ Thị Sáu, người con gái hãy còn sống mãi trong bài hát ngợi ca mở đầu như một kỉ niệm rưng rưng: "Mùa hoa lê-ki-ma nở, quê ta miền Đất Đỏ...". Hôm nay lời ca đó đang mấp máy trên môi chúng tôi, khi chúng tôi đang cầm súng cất bước đi tới nơi đã sinh ra người nữ anh hùng thời kháng Pháp.

Hôm nay chúng tôi đã thực sự đặt chân lên vùng Đất Đỏ. Đế đép cao su của anh em tôi quện dính thứ đất đỏ như chu sa. Bỗng nhiên hôm nay trời hửng nắng. Chúng tôi vui mừng chạy căng lên giữa khung cảnh rực rỡ sắc đỏ của đất, của những chùm chôm chôm, trái dứa lửa, của ráng chiều.

(Theo Anh Đức)

Chú thích

- Miền Đất Đỏ: thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Sa bàn: hình mẫu một khu vực địa hình đắp theo tỉ lệ thu nhỏ để trình bày, nghiên cứu.



1. Những chiến sĩ tiến về miền Đất Đỏ để làm gì?

- A. Để thăm quê hương chị Võ Thị Sáu.
- B. Để đưa cho được đồng bào ở đó ra khỏi vòng kìm kẹp của giặc.
- C. Để học sa bàn đánh giặc.
- D. Để thăm anh Ba Đẩu.

2. Tìm những chi tiết miêu tả đặc điểm loại đất ở miền Đất Đỏ.

.....
.....

3. Câu văn nào cho em biết Đất Đỏ là một miền đất anh hùng đã chịu nhiều đau thương, vất vả, chịu nhiều hi sinh và có nhiều chiến công?

- A. Ấy là miền đất rất giàu, mà đời người thì lại rất nghèo, xưa nay máu không khi nào ngời tươi đẫm gốc cây cao su.
- B. Đường đi chuyển dần từ màu cát ngả sang màu nâu nhạt và đến ngày thứ tư thì đỏ hẳn lên.
- C. Tên đất nghe sao như nổi đặng cay đắng đọng, như mồ hôi, như máu cờ hoà chan với máu!
- D. Hi vọng mỗi lúc một khởi sắc, như chính đất dưới chân chúng tôi thêm một ngày đi tới lại thấy thắm hồng hơn.

4. Hãy liệt kê những màu sắc của thiên nhiên được nhắc tới trong bài thể hiện đúng tên gọi miền Đất Đỏ.

.....
.....

5. Theo bài đọc, miền Đất Đỏ là quê hương của nữ anh hùng nào? Nêu những hiểu biết của em về nữ anh hùng đó.

.....
.....
.....

6. Sự quyết tâm đánh thắng giặc của các chiến sĩ trên quê hương chị Võ Thị Sáu cho ta biết điều gì?

- A. Những người chiến sĩ quyết tâm giải phóng đồng bào miền Đất Đỏ ra khỏi vùng kìm kẹp của giặc.

- B. Thiên nhiên miền Đất Đỏ rất đẹp nên phải giữ gìn và bảo vệ nó.
- C. Thế hệ sau phải biết trân trọng những thành quả mà thế hệ đi trước đã hi sinh xương máu để giành được.
- D. Miền Đất Đỏ rất giàu mà con người lại rất nghèo, rất khổ.

Tiết 2



1. Gạch dưới trạng ngữ trong mỗi câu sau và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu.

– Sáng tinh mơ, bố tôi đã dậy đi cày.

.....

– Ở góc vườn, một luống hoa cải vàng rực đang rung rinh dưới ánh mặt trời.

.....

– Tuần sau, bố mẹ cho em đi nghỉ mát.

.....

– Trên đường đến trường, chúng em gặp bạn Nam.

.....

2. Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong đoạn văn sau và xếp vào nhóm thích hợp.

a) Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên trong sáng, chói chang trên bầu trời nhạt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.

Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xóm tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười.

(Cô bé bán diêm)

– Trạng ngữ chỉ thời gian:

.....

– Trạng ngữ chỉ nơi chốn:

.....

b) Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến không báo trước. Vừa mới ngày hôm qua trời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng Mười làm nứt nẻ đất ruộng và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Ở ngoài đồng, Sơn và chị chơi cõ gà còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.

Qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi ra gió bắc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt.

(Theo Thạch Lam)

– Trạng ngữ chỉ thời gian:

– Trạng ngữ chỉ nơi chốn:

3. Điền trạng ngữ chỉ thời gian và nơi chốn thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

a) đường rất hẹp và dài, đường đã rộng thênh thang.

b) gió rít từng hồi trên mái nhà.

c) từng đoàn xe nối đuôi nhau đi lại nườm nượp.

d) các bạn hò reo cổ vũ hai đội thi đấu.

e) em chưa kịp làm câu hỏi cuối.

Tiết 3



Đề bài: Đọc văn bản sau và lập dàn ý cho bài văn thuật lại Lễ hội Đền thờ Hai Bà Trưng.

LỄ HỘI ĐỀN THỜ HAI BÀ TRƯNG TẠI KHU DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT

Lễ hội Đền thờ Hai Bà Trưng được tổ chức theo thông lệ vào các ngày 27, 28, 29 tháng 01 năm 2023 (tức các ngày mùng 6, mùng 7, mùng 8 tháng Giêng).

Lễ hội Đền thờ Hai Bà Trưng là hoạt động văn hoá tâm linh nhằm tưởng nhớ, tri ân công đức của hai vị anh hùng dân tộc Trưng Trắc và Trưng Nhị, cùng các tướng lĩnh lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đánh đổ ách thống trị của nhà Đông Hán, giành lại nền độc lập dân tộc vào những năm 40 – 43 sau Công nguyên.

Phần Lễ: Dâng hương, mít tinh kỉ niệm ngày Hai Bà Trưng tế cờ khởi nghĩa và tế lễ theo nghi thức truyền thống cổ truyền.

Sau đó, người dân Mê Linh tổ chức rước kiệu Hai Bà, kiệu Thành hoàng làng Hạ Lô và kiệu Thánh Cốt Tung – một danh tướng của Hùng Duệ Vương được thờ tại làng Hạ Lô. Tại lễ rước kiệu, kiệu Bà Trưng Trắc và kiệu Bà Trưng Nhị liên tục được đổi vị trí (gọi là “giao kiệu”). Đây là một nghi thức độc đáo, đặc sắc chỉ có riêng tại Lễ hội Đền thờ Hai Bà Trưng ở làng Hạ Lô, xã Mê Linh, huyện Mê Linh. Trong quá trình lễ rước kiệu, nhiều lần đội hình rước kiệu dừng lại, thực hiện động tác đổi vai nâng kiệu qua đầu ba lần cả bốn cỗ kiệu tiếp nối nhau, nên nếu nhìn tổng thể sẽ thấy hình ảnh các cỗ kiệu nhấp nhô giữa đội hình cờ suý, tựa như thân hình một con rồng đang uốn lượn, hoà quyện trong tiếng trống, tiếng chiêng của dàn nhạc bát âm cung đình rộn rã và uy linh.

Phần Hội: Diễn ra từ ngày 27 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 29 tháng 01 năm 2023 (từ ngày mùng Sáu đến hết ngày mùng Tám tháng Giêng). Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, trò chơi dân gian truyền thống, thi đấu thể thao để nhân dân và du khách được vui hội.

Lễ hội Đền thờ Hai Bà Trưng năm 2023 đã diễn ra an toàn, trang trọng, tiết kiệm và mời gọi được đông đảo người dân, du khách khắp mọi miền Tổ quốc đến với huyện Mê Linh.

(Theo phunuthudo.vn)

Dàn ý	
Mở bài
Thân bài
Kết bài



SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

Ngày xưa, có một gia đình nghèo gồm hai mẹ con sống nương tựa vào nhau, cuộc sống của họ bình yên trong một ngôi nhà nhỏ. Người mẹ hằng ngày tần tảo làm lụng nuôi con. Người con cũng rất hiếu thảo, biết vâng lời mẹ và chăm chỉ học hành. Một ngày kia, người mẹ bỗng lâm bệnh nặng, mặc dù người con rất thương mẹ, chạy chữa biết bao thầy lang giỏi trong vùng cũng không chữa khỏi cho mẹ. Em buồn lắm, ngày ngày đều cầu phúc cho mẹ. Thương mẹ, người con quyết tâm đi tìm thầy nơi khác về chữa bệnh. Người con đi mãi, qua bao nhiêu làng mạc, núi sông, ăn đói mặc rách vẫn không nản lòng.

Đến một hôm, khi đi ngang qua một ngôi chùa, em xin nhà sư trụ trì được vào thắp hương cầu phúc cho mẹ. Lời cầu xin của em khiến trời nghe cũng phải nhỏ lệ, đất nghe cũng cúi mình. Lời cầu xin đó đến tai Đức Phật từ bi, Người cảm thương tấm lòng hiếu thảo đó của em nên đã tự mình hoá thân thành một nhà sư. Nhà sư đi ngang qua chùa và tặng em một bông hoa trắng rồi nói:

– Bông hoa này là biểu tượng của sự sống, là bông hoa chứa đựng niềm hi vọng, là ước mơ của loài người, là thần dược để chữa bệnh cho mẹ con, con hãy mang nó về chăm sóc. Nhưng phải nhớ rằng, cứ mỗi năm sẽ có một cánh hoa rụng đi và bông hoa có bao nhiêu cánh thì mẹ con chỉ sống được bấy nhiêu năm. – Nói rồi nhà sư biến mất.

Em nhận bông hoa, cảm tạ Đức Phật, lòng em rất đổi vui mừng. Nhưng khi đếm những cánh hoa, lòng em bỗng buồn trở lại khi biết rằng bông hoa chỉ có năm cánh, nghĩa là mẹ em chỉ sống được thêm với em có năm năm nữa. Thương mẹ quá, em nghĩ ra một cách, em liềm liềm xé nhỏ những cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ, nhiều đến khi không còn đếm được bông hoa có bao nhiêu cánh nữa. Nhờ đó mà mẹ em đã khỏi bệnh và sống rất lâu bên người con hiếu thảo của mình.

Bông hoa trắng với vô số cánh nhỏ đó đã trở thành biểu tượng của sự sống, là ước mơ trường tồn, là sự hiếu thảo của người con đối với mẹ, là khát vọng chữa lành mọi bệnh tật cho mẹ của người con. Ngày nay, bông hoa đó được người đời gọi là hoa cúc trắng.

(Truyện cổ tích Nhật Bản)



1. Vì sao người con quyết tâm đi tìm thầy lang để chữa bệnh cho mẹ?

- A. Vì rất thương mẹ.
- B. Vì hai mẹ con sống nương tựa vào nhau.
- C. Vì vâng lời mẹ.
- D. Vì sợ ăn đói mặc rách.

2. Điều gì khiến Đức Phật cảm động khi nghe lời cầu xin của người con?

- A. cuộc sống của hai mẹ con
- B. tấm lòng hiếu thảo của người con
- C. lòng quyết tâm của người con
- D. bệnh tình của người mẹ

3. Theo Đức Phật bông hoa cúc trắng biểu tượng cho điều gì?

- A. niềm hi vọng, ước mơ và lòng hiếu thảo
- B. sự sống, niềm hi vọng và lòng quyết tâm
- C. niềm hi vọng, lòng quyết tâm và tình yêu thương
- D. sự sống, niềm hi vọng và ước mơ cao đẹp

4. Vì sao người con lại xé nhỏ các cánh hoa?

- A. Vì em thích hoa có nhiều cánh.
- B. Vì Đức Phật khuyên em làm vậy.
- C. Vì em muốn mẹ sống lâu hơn.
- D. Vì để hoa đỡ rụng cánh.

5. Trạng ngữ trong câu văn: "Ngày xưa, có một gia đình nghèo gồm hai mẹ con sống nương tựa vào nhau, cuộc sống của họ bình yên trong một ngôi nhà nhỏ." thuộc loại nào?

- A. trạng ngữ chỉ mục đích
- B. trạng ngữ chỉ nơi chốn
- C. trạng ngữ chỉ nguyên nhân
- D. trạng ngữ chỉ thời gian

6. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện Sự tích hoa cúc trắng?

- A. Giải thích vì sao hoa cúc có nhiều cánh.
- B. Ca ngợi lòng hiếu thảo của người con.
- C. Mong ước con người chiến thắng bệnh tật.
- D. Ca ngợi Đức Phật.

7. Câu chuyện khuyên em điều gì?

.....

.....

.....

Tiết 2



1. Xác định trạng ngữ của những câu sau và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho mỗi câu.

– Vì đau răng, em phải uống thuốc.

.....

– Để tránh nhầm lẫn, các bạn phải ghi tên vào đồ dùng học tập của mình.

.....

– Chúng ta cần đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe máy để đảm bảo an toàn giao thông.

.....

– Để hiểu bài, học sinh cần tập trung nghe thầy cô giảng.

.....

2. Gạch dưới trạng ngữ của mỗi câu trong đoạn văn sau và xếp vào nhóm thích hợp.

	Trạng ngữ chỉ nguyên nhân	Trạng ngữ chỉ mục đích
a) Để ngăn chặn dòng nước lũ, Sơn Tinh dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất. (Sơn Tinh, Thủy Tinh)		
b) Con gà tốt mã vì lông Răng đen vì thuốc, rượu nồng vì men. (Ca dao)		

3. Cho các trạng ngữ sau, hãy thêm các cụm chủ ngữ – vị ngữ thích hợp để tạo câu.

a) Vì rất thích đọc truyện *Thạch Sanh*,

b) Bởi chăm chỉ tập luyện,

c) Nhằm phát động phong trào trồng cây gây rừng,

4. Viết đoạn văn ngắn có sử dụng trạng ngữ. Chỉ ra các trạng ngữ đó và cho biết chúng bổ sung ý nghĩa gì cho câu.

Tham khảo

Năm ngoái, em trồng một cái cây nhỏ trong vườn. Nhờ chăm bón tốt, năm nay, cây đã cao lớn, xanh mát.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3



Đề bài: Dựa vào dàn ý đã lập ở tiết 3, tuần 25, em hãy viết bài văn thuật lại Lễ hội Đền thờ Hai Bà Trưng.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



CHÚ Ở TRƯỜNG SA

Mặt trời thấp chùng gang tay
 Từ từ nhô lên mép đảo
 Sóng vui reo suốt đêm ngày
 Bài ca hân hoan huyền ảo

Trường Sa ngập đầy gió bão
 Trường Sa nắng bụi dữ dằn
 Phong sương làm phai màu áo
 Khuya nghe tiếng thở chị Hằng

Chú ở Trường Sa... vậy đó
 Rau xanh trong chậu đậm chồi
 Cây ớt quả xanh quả đỏ
 Bé xíu nhưng mà cay ơi!

Sóng dậy sớm hơn tiếng gà
 Tiếng chim ngọt hơn sương sớm
 Biết là mấy chú nhớ nhà
 Nên chiều khói bay rất mỏng

Đêm ngày sống chung với biển
 Đảo vẫn xanh màu biếc xanh
 Chú kể cháu nghe nhiều chuyện
 Hoan hô chú quá tài tình...

(Nguyễn Lãm Thắng)



1. Bài thơ viết về ai?

- A. các chú bộ đội ở Trường Sa
- B. người dân ở Trường Sa
- C. chú của bạn nhỏ
- D. khách du lịch đến thăm Trường Sa

2. Tìm các chi tiết cho biết thiên nhiên ở Trường Sa rất khắc nghiệt.

.....

3. Ngoài những lúc tập luyện và chiến đấu, nhà thơ còn nhắc đến việc gì mà các chú bộ đội thường làm?

- A. vui chơi
- B. tăng gia sản xuất
- C. tắm biển
- D. đánh cá

4. Chép lại một câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hoá.

.....

5. Em hiểu hai dòng thơ: "Đêm ngày sống chung với biển – Đảo vẫn xanh màu biếc xanh" nghĩa là gì?

- A. Trên đảo có nhiều cây cối nên đảo luôn xanh.
- B. Thể hiện sự gắn bó giữa các chú bộ đội và đảo xanh.
- C. Nước biển rất xanh nên đảo luôn xanh biếc.
- D. Các chú bộ đội luôn giữ vững màu xanh, giữ vững hoà bình cho biển đảo của Tổ quốc.

6. Dòng thơ nào thể hiện lòng khâm phục của bạn nhỏ với các chú bộ đội ở đảo xa?

- A. Đêm ngày sống chung với biển
- B. Đảo vẫn xanh màu biếc xanh
- C. Chú kể cháu nghe nhiều chuyện
- D. Hoan hô chú quá tài tình...

Tiết 2

1. Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong các câu sau:

- a) Sóng vui reo suốt đêm ngày.
 - Chủ ngữ:
 - Vị ngữ:
- b) Tiếng chim ngọt hơn sương sớm.
 - Chủ ngữ:
 - Vị ngữ:
- c) Đảo vẫn xanh màu biếc xanh.
 - Chủ ngữ:
 - Vị ngữ:

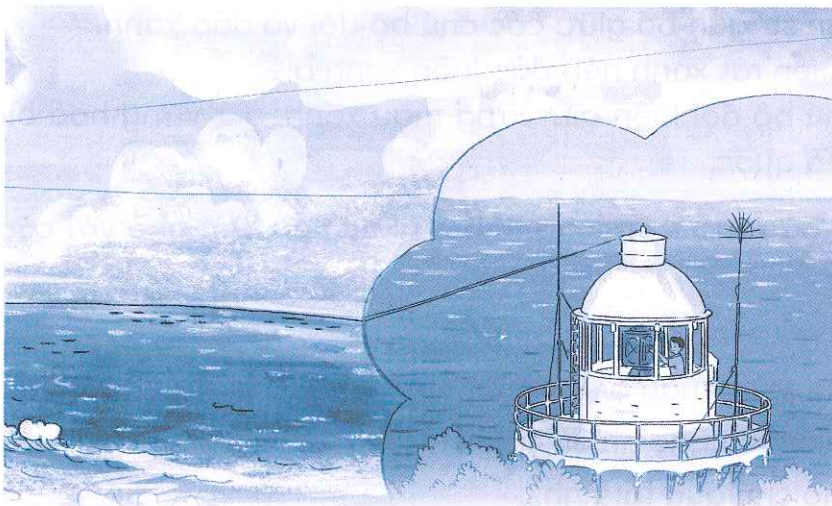
2. Liệt kê các danh từ riêng trong bài thơ *Chú ở Trường Sa*.

.....
.....

3. Cảm nhận của em về hai câu thơ: "Biết là mấy chú nhớ nhà/ Nên chiều khói bay rất mỏng"?

.....
.....

Tiết 3



Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về chú bộ đội ở Trường Sa qua bài thơ trên.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI

Tuần 28

Tiết 1

SÔNG NƯỚC CÀ MAU

Càng đổ dần về hướng mũi Cà Mau thì sông ngòi, kênh rạch càng bủa giăng chi chít như mạng nhện. Trên thì trời xanh, dưới thì nước xanh, chung quanh mình cũng chỉ toàn một sắc xanh cây lá. Tiếng rì rào bất tận của những khu rừng xanh bốn mùa, cùng tiếng sóng rì rào từ biển Đông và vịnh Thái Lan ngày đêm không ngớt vọng về trong hơi gió muối – thứ âm thanh đơn điệu triền miên ấy ru ngủ thính giác, càng làm mòn mỏi và đuối dần đi tác dụng phân biệt của thị giác con người trước cái quang cảnh chỉ lộng lẽ một màu xanh đơn điệu.

Từ khi qua Chà Là, Cái Keo,... rồi bỏ con sông Bảy Háp xuôi thuyền trôi theo dòng, thì tôi bắt đầu có cái cảm giác trên đây... Ở đây, người ta gọi tên đất, tên sông không phải bằng những danh từ mỹ lệ, mà cứ theo đặc điểm riêng biệt của nó mà gọi thành tên. Chẳng hạn như gọi rạch Mái Giầm, vì hai bên bờ rạch mọc toàn những cây mái giầm cọng tròn xộp nhẹ, trên chỉ xoà ra độc một cái lá xanh hình chiếc bơi chèo nhỏ. Gọi là kênh Bọ Mắt vì ở đó tụ tập không biết cơ man nào là bọ mắt, đen như hạt vừng, chúng cứ bay theo thuyền từng bầy như những đám mây nhỏ, ta bị nó đốt vào da thịt chỗ nào là chỗ đó ngứa ngáy nổi mẩn đỏ tấy lên. [...]

Thuyền chúng tôi chèo thoát qua kênh Bọ Mắt, đổ ra con sông Cửa Lớn, xuôi về Năm Căn. Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận. Cây đước mọc dài theo bãi, theo từng lứa trái rụng, ngọn bằng tăm tắp, lớp này chồng lên lớp kia ôm lấy dòng sông, đắp từng bậc màu xanh lá mạ, màu xanh rêu, màu xanh chai lọ,... loà nhoà ẩn hiện trong sương mù và khói sóng ban mai.

(Theo Đoàn Giỏi)



1. Bài văn miêu tả cảnh gì?

- A. sông Năm Căn
- B. biển Đông
- C. vịnh Thái Lan
- D. sông nước vùng Cà Mau

2. Sông nước Cà Mau có vẻ đẹp như thế nào?

- A. rộng lớn, hùng vĩ, đơn sơ
- B. rộng lớn, hùng vĩ, hoang dã, đầy sức sống
- C. giản dị, hoang dã, đầy sức sống
- D. độc đáo, đơn sơ, hoang dã

3. Cách đặt tên cho các dòng sông, con kênh ở vùng Cà Mau có gì đặc sắc?

- A. Đặt tên bằng những danh từ mỹ lệ.
- B. Đặt tên theo đặc điểm riêng biệt của nó.
- C. Đặt tên theo màu sắc.
- D. Đặt tên theo tiếng địa phương.

4. Tìm những chi tiết thể hiện sự rộng lớn, hùng vĩ của dòng sông Năm Căn.

.....
.....

5. Chi tiết, hình ảnh nào dưới đây không miêu tả rừng đước?

- A. Dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.
- B. Mọc dài theo bãi, theo từng lúca trái rụng, ngọn bằng tăm tắp.
- C. Xoà ra độc một cái lá xanh hình chiếc bơi chèo nhỏ.
- D. Lớp này chồng lên lớp kia ôm lấy dòng sông, đắp từng bậc màu xanh lá mạ, màu xanh rêu, màu xanh chai lọ,...

6. Tìm những từ miêu tả màu sắc của rừng đước và nhận xét về cách miêu tả của nhà văn.

.....
.....

7. Nêu cảm nhận của em về vùng cực Nam của Tổ quốc.

.....
.....



1. Gạch dưới các trạng ngữ của mỗi câu sau và xếp vào nhóm thích hợp.

a) Hồi nhỏ, Lương Thế Vinh thường trèo bưởi trong vườn. Có lần quả bưởi rơi tồm xuống ao, Vinh hốt hoảng tưởng mất. Không ngờ quả bưởi lại nổi lên mặt nước. Bằng một cái sào dài, Vinh khều được bưởi vào bờ.

(Theo *Thần đồng xưa của nước ta*)

b) Một đêm, Mã Lương nằm ngủ rất say. Trong giấc ngủ, chợt em nhìn thấy một cụ già râu tóc bạc phơ hiện ra trước mặt, đưa cho em một cây bút và nói:

– Đây là cây bút thần, nó sẽ giúp con nhiều.

[...] Bằng cây bút thần, Mã Lương vẽ cho tất cả người nghèo trong làng.

(Theo *Cây bút thần*)

– Trạng ngữ chỉ thời gian:

– Trạng ngữ chỉ phương tiện:

2. Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện trong mỗi câu dưới đây:

a. Bằng chiếc cung tên, Thạch Sanh đã đánh thắng được chằn tinh, cứu công chúa Quỳnh Nga.

.....

b. Em đến trường bằng xe đạp.

.....

c. Với chiếc gậy nhỏ, em có thể leo núi dễ dàng hơn.

.....

3. Đặt 2 câu có trạng ngữ chỉ phương tiện.

.....

.....





1. Chép lại đoạn văn tả rừng đước trong văn bản *Sông nước Cà Mau*.

.....

.....

.....

.....

2. Đọc bài văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

CÂY SÔI GIÀ

Bên vệ đường, sừng sững một cây sôi. Đó là một cây sôi lớn, hai người ôm không xuể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ và đầy sẹo. Với những cánh tay xù xì không cân đối, với những ngón tay quều quào xoè rộng, nó như một con quái vật già nua cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.

[...] Bấy giờ đã là tháng Sáu. Cây sôi già đã thay đổi hẳn, toả rộng thành vòm lá sum sê xanh tốt thẫm màu, đang say sưa ngày ngất, khẽ đung đưa trong nắng chiều. Không còn thấy những ngón tay co quắp, những vết sẹo và vẻ ngờ vực, buồn rầu trước kia. Xuyên qua lớp vỏ cứng già hàng thế kỉ, những khóm lá non xanh tươi đã đâm thẳng ra ngoài. Thật khó lòng tin được chính cây sôi già cằn cõi kia đã sinh ra chùm lá non xanh mơn mớn ấy.

(Theo Lép Tôn-xtôi)

a) Xác định phần mở bài, thân bài và kết bài. Nêu ý chính của từng phần.

– Mở bài: từ..... đến

Ý chính:

– Thân bài: từ..... đến

Ý chính:

– Kết bài: từ..... đến

Ý chính:

b) Ghi lại các từ ngữ miêu tả cây sôi.

.....

.....

c) Cây sôi được miêu tả theo trình tự nào?

Tiết 1



VỀ QUÊ NGOẠI

Em về quê ngoại nghỉ hè
 Gặp đầm sen nở mà mê hương trời
 Gặp bà tuổi đã tám mươi
 Quên quên nhớ nhớ những lời ngày xưa.
 Gặp trăng gặp gió bất ngờ,
 Ở trong phố chẳng bao giờ có đâu.
 Bạn bè ríu rít tìm nhau
 Qua con đường đất rục màu rơm phơi
 Bóng tre mát rượi vai người
 Vằng trăng như lá thuyền trôi êm đềm.

Về thăm quê ngoại, lòng em
 Yêu thêm cuộc sống, yêu thêm con người:
 Em ăn hạt gạo lâu rồi
 Hôm nay mới gặp những người làm ra.
 Những người chân đất thật thà
 Em thương như thể thương bà ngoại em.

(Chữ Văn Long)



1. Nghỉ hè, bạn nhỏ được đi chơi đâu?

- | | |
|--------------|------------|
| A. quê ngoại | B. đầm sen |
| C. ra phố | D. nhà bạn |

2. Những sự vật nào ở quê ngoại của bạn nhỏ được nhắc đến?

- | |
|--|
| A. đầm sen, trăng, gió, đường đất, tre, rơm |
| B. đầm sen, trăng, gió, đường đất, thuyền lá |

- C. đầm sen, thuyền lá, đường đất, tre
- D. đầm sen, thuyền lá, đường đất, ruộng lúa

3. Em thích nhất sự vật nào ở quê được nhắc đến trong bài? Vì sao?

.....

.....

4. Cụm từ *chân đất thật thà* nói về ai?

- A. nông dân
- B. bà ngoại
- C. bạn bè
- D. bạn nhỏ

5. Bạn nhỏ có tình cảm như thế nào với những người làm ra hạt gạo?

.....

6. Qua chuyến thăm quê ngoại, bạn nhỏ có cảm xúc gì với cảnh vật và con người nơi đây?

.....

Tiết 2



1. Chép lại đoạn văn sau vào vở, chú ý dùng *dấu ngoặc kép* để đánh dấu tên tác phẩm.

Sự tích con Rồng cháu Tiên là một truyền thuyết về thời đại Hùng Vương – thời đại mở đầu lịch sử Việt Nam. Một số truyền thuyết khác cũng viết về thời đại Hùng Vương là: Bánh chưng, bánh giầy; Thánh Gióng; Sơn Tinh, Thủy Tinh. Những truyền thuyết này gắn với nguồn gốc dân tộc và công cuộc dựng nước, giữ nước thời các Vua Hùng.

.....

.....

.....

.....

.....

2. Nối dấu ngoặc kép trong mỗi câu sau với công dụng của chúng.

A

a) Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng đứng cất tiếng nói: "Mẹ ra mời sứ giả vào đây.". Sứ giả vào, đứa bé bảo: "Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này."

(Theo Thánh Gióng)

b) "Về quê ngoại" là bài thơ của tác giả Chữ Văn Long.

c) An-đéc-xen là nhà văn Đan Mạch nổi tiếng với các tác phẩm như: "Cô bé bán diêm", "Bầy chim thiên nga", "Nàng tiên cá", "Bộ quần áo mới của hoàng đế", "Nàng công chúa và hạt đậu",...

d) Mẹ bảo tôi: "Chiều nay con đi học về thì nấu cơm cho mẹ nhé!". Tôi vội hỏi: "Nấu những món gì hả mẹ?". Mẹ mỉm cười và bảo: "Con gái của mẹ đáng yêu quá! Con chỉ cần cắm nồi cơm và luộc rau thôi". Tôi vui vẻ đáp: "Thế thì dễ ợt mà mẹ!".

B

Đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

Đánh dấu lời đối thoại.

Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp.

3. Viết 1 – 2 câu có sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm.

.....

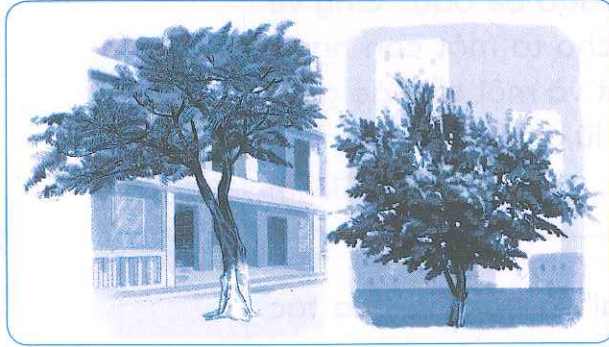
.....

.....

Tiết 3



Đề bài: Viết đoạn văn tả một loại cây trong sân trường em.



1. Lập dàn ý cho đề văn:

- Mở đầu:
- Triển khai:
-
-
-
- Kết thúc:

2. Dựa vào dàn ý đã lập ở bài tập 1, viết đoạn văn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1



ĐƯỜNG VÀO BẢN

Tôi sinh ra và lớn lên ở một bản hẻo lánh gần biên giới phía Bắc. Con đường từ huyện lỵ vào bản tôi rất đẹp.

Đoạn đường dành riêng cho dân bản tôi đi về phải vượt qua một con suối to. Nước suối bốn mùa trong veo, dào dạt. Nước trườn qua kẽ đá, lách qua những móm đá ngấm tung bọt trắng xoá. Hoa nước bốn mùa xoè cánh trắng như trái thắm hoa đón mời khách gần xa đi về thăm bản.

Những ngày nắng đẹp, người đi trên đường nhìn xuống suối sẽ bắt gặp những đàn cá nhiều màu sắc tung tăng bơi lội. Cá như vẽ hoa, vẽ lá giữa dòng... Bên trên đường là sườn núi thoải thoải. Núi cứ vươn mình lên cao, cao mãi. Con đường men theo một bãi rừng vầu, cây mọc san sát, thẳng tắp, dày như ống đũa. Đi trên đường, thỉnh thoảng khách còn gặp những cây cổ thụ. Có cây trám trắng, trám đen thân cao vút như đến tận trời... Những con lợn ục ịch đi lại ở ven đường, thấy người, giật mình học lên những tiếng dừ dừ rồi chạy lê cái bụng quét đất. Những con gà mái dẫn con đi kiếm ăn cạnh đường gọi nhau nháo nhác...

Con đường đã nhiều lần đưa tiễn người bản tôi đi công tác xa và cũng đã từng đón mừng cô giáo về bản dạy chữ. Nhưng dù ai đi đâu về đâu, khi bàn chân đã bén hòn đá, hòn đất trên con đường thân thuộc ấy thì chắc chắn sẽ hẹn ngày quay lại.

(Theo Vi Hồng – Hồ Thủy Giang)



1. Bài văn tả cảnh gì?

- A. cảnh vật núi rừng gần biên giới phía Bắc
- B. con suối trong rừng núi phía Bắc
- C. cảnh vật trên con đường vào bản gần biên giới phía Bắc
- D. con đường biên giới phía Bắc

2. Đoạn đường dành riêng cho dân bản đi về có gì đặc biệt?

- A. Phải vượt qua một con thác có nhiều mỏm đá ngầm.
- B. Phải vượt qua một con suối to, nước bốn mùa trong veo, rào rạt.
- C. Phải leo lên sườn núi thoải thoải, trồng vầu san sát.
- D. Phải đi qua một rừng cây trám trắng, trám đen.

3. Con đường vào bản có những cảnh vật, con vật gì?

- A. con suối, núi, rừng vầu, cây cổ thụ, lợn gà
- B. con thác, núi, rừng vầu, rừng trám, lợn gà
- C. con suối, núi, rừng vầu, rừng trám, chim cá
- D. con thác, núi, rừng vầu, cây cổ thụ, chim cá

4. Hoa nước trong câu: "Hoa nước bốn mùa xoè cánh trắng như trái thắm hoa đón mời khách gần xa đi về thăm bản." ý nói gì?

- A. Hoa mọc dưới nước.
- B. Nước suối tung bọt trắng xoá như cánh hoa.
- C. Nước suối tung bọt lên những cánh hoa.
- D. Tên một loài hoa.

5. Câu văn: "Cá như vẽ hoa, vẽ lá giữa dòng..." có nghĩa là:

- A. Đàn cá nhiều màu sắc bơi lội dưới suối đẹp như hoa như lá.
- B. Đàn cá nhiều màu sắc hình thù giống hoa giống lá.
- C. Đàn cá biết vẽ hoa vẽ lá.
- D. Cá bơi giữa suối có rất nhiều hoa lá.

6. Câu văn nào nói lên tình cảm gắn bó của người dân với con đường vào bản của mình?

- A. Con đường từ huyện lỵ vào bản tôi rất đẹp.
- B. Đoạn đường dành riêng cho dân bản tôi đi về phải vượt qua một con suối to.
- C. Con đường đã nhiều lần đưa tiễn người bản tôi đi công tác xa và cũng đã từng đón mừng cô giáo về bản dạy chữ.
- D. Nhưng dù ai đi đâu về đâu, khi bàn chân đã bén hòn đá, hòn đất trên con đường thân thuộc ấy thì chắc chắn sẽ hẹn ngày quay lại.



1. Nêu tác dụng của dấu ngoặc đơn trong những câu sau:

a) "Sự tích Bánh chưng, bánh giầy" có nhiều chi tiết nghệ thuật tiêu biểu cho truyền dân gian (nhân vật chính – Lang Liêu – trải qua cuộc thi tài, được thần giúp đỡ và được nối ngôi vua,...).

.....

b) Bộ phận quan trọng nhất trong tiếng Việt là từ mượn tiếng Hán (gồm từ gốc Hán và từ Hán Việt).

.....

c) "Ông lão đánh cá và con cá vàng" (truyện cổ tích của Pu-skin) vừa giữ được nét chất phác, dung dị của nghệ thuật dân gian vừa thể hiện tài năng sáng tạo của nhà văn.

.....

2. Hãy đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí thích hợp trong những đoạn sau:

a) Võ Quảng 1920 – 2007, quê ở tỉnh Quảng Nam, là nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi. "Quê nội" 1974 và "Tảng sáng" 1976 là những tác phẩm thành công nhất của ông.

b) Em hãy viết một đoạn văn tả về một loài cây cây bàng, cây phượng, cây bằng lăng, cây điệp mà em quan sát được.

c) Cầu Long Biên dài 2 290 mét kể cả phần cầu dẫn với chín nhịp dài và mười nhịp ngắn.

d) Hãy tìm hiểu qua sách báo hoặc hỏi người thân xem quê hương thôn, xã, huyện, tỉnh, thành phố em có những danh lam thắng cảnh nào và ghi chép lại nội dung về các danh thắng đó.

3. Viết 1 – 2 câu có sử dụng dấu ngoặc đơn.

.....

.....

.....

Tiết 3



1. Viết mở bài, kết bài cho đề văn:

Đề bài: Tả một loài cây (cây bàng, cây phượng, cây bằng lăng, cây điệp) mà em quan sát được.



– Mở bài:

.....

.....

– Kết bài:

.....

.....

2. Lập dàn ý cho đề văn trên.

– Mở bài:

.....

– Thân bài:

.....

.....

.....

– Kết bài:

Tiết 1



CA DAO VỀ QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC

1. Đường lên xứ Lạng bao xa?

Cách một trái núi với ba quãng đồng

Ai ơi, đứng lại mà trông:

Kìa núi thành Lạng, kìa sông Tam Cờ.

2. Sâu nhất là sông Bạch Đằng

Ba lần giặc đến, ba lần giặc tan.

Cao nhất là núi Lam Sơn,

Có ông Lê Lợi trong ngàn bước ra.

3. Đò từ Đông Ba, đò qua Đập Đá,

Đò về Vĩ Dạ, thẳng ngã ba Sinh.

Lờ đờ bóng ngả trăng chênh

Tiếng hò xa vọng, nặng tình nước non.

4. Bình Định có núi Vọng Phu,

Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh.

Em về Bình Định cùng anh,

Được ăn bí đỏ nấu canh nước dứa.

5. Ai ơi về miệt Tháp Mười,

Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn.

Chú thích:

– *Sông Bạch Đằng*: ranh giới giữa thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh ngày nay. Nơi đây ghi dấu nhiều chiến công trong lịch sử giữ nước của dân tộc ta: Năm 938, Ngô Quyền đánh tan quân xâm lược Nam Hán; năm 981, hoàng đế Lê Đại Hành đập tan quân Tống; năm 1288, Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn chỉ huy đánh tan quân xâm lược Mông – Nguyên.

- *Lam Sơn*: một địa danh thuộc tỉnh Thanh Hoá.
- *Lê Lợi*: Vị vua đầu tiên của triều Hậu Lê (Lê Thái Tổ), là người lãnh đạo quân dân Đại Việt đánh bại quân Minh và tái xây dựng đất nước.
- *Đông Ba, Đập Đá, Vĩ Dạ, ngã ba Sinh*: các địa danh ở Thừa Thiên Huế.



1. Tình cảm tác giả dân gian gửi trong dòng thơ "Ai ơi, đứng lại mà trông" ở bài ca dao số 1 là gì?

- A. Tình cảm bạn bè tuổi thơ gắn bó với quê hương xứ Lạng.
- B. Tình cảm yêu mến thiết tha, tự hào về vẻ đẹp của xứ Lạng.
- C. Tình cảm của những người đồng hương xứ Lạng.
- D. Tình cảm của người con xa quê nhớ về xứ Lạng.

2. Theo em, bài ca dao số 2 nói về vẻ đẹp gì của dân tộc ta?

- A. tinh thần tương thân tương ái
- B. truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm
- C. có nhiều sông dài núi cao
- D. có nhiều vua sáng, tôi hiền

3. Bài ca dao số 3 đã sử dụng những hình ảnh, từ ngữ nào để miêu tả thiên nhiên xứ Huế?

.....

4. Em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của vùng đất Bình Định qua bài ca dao số 4?

- A. Bình Định có nhiều thắng cảnh và có nhiều món ăn ngon.
- B. Bình Định có nhiều đặc sản nổi tiếng và người dân ở đây nấu ăn rất ngon.
- C. Bình Định có nhiều thắng cảnh và có ít dân sinh sống.
- D. Thiên nhiên Bình Định ưu ái cho con người nhiều sản vật và hoa trái.

5. Hình ảnh "cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn" trong bài ca dao số 5 cho biết đặc điểm gì của vùng Tháp Mười?

- A. sự nguy hiểm của thiên nhiên
- B. sự trù phú về sản vật mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng
- C. sự thưa thớt của dân cư
- D. sự khai thác tài nguyên thiên nhiên của người dân

6. Qua các bài ca dao trên, tác giả dân gian đã thể hiện tình cảm gì với quê hương đất nước?

.....

Tiết 2



1. Gạch dưới các tên cơ quan, tổ chức viết sai và viết lại cho đúng.

a. Gần nhà em có rất nhiều ngân hàng: Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng quân đội,...

.....

.....

b. Em đang học trường tiểu học Nam thành công. Khi lên lớp Sáu, em thích học ở trường trung học cơ sở Giảng võ.

.....

.....

c. Tỉnh thoảng, bố mẹ cho em đi thăm các viện bảo tàng như: bảo tàng Lịch sử quốc gia, bảo tàng mỹ thuật Việt Nam, bảo tàng Hà Nội, bảo tàng dân tộc học,...

.....

.....

2. Hãy viết 2 tên cơ quan, tổ chức ở nơi em sinh sống:

.....

.....

.....

3. Gạch dưới danh từ riêng trong các câu sau và viết hoa theo đúng quy tắc.

– Em là học sinh lớp 4A trường tiểu học Võ Thị Sáu.

.....

– Huyện thạch thất thuộc ngoại thành Hà nội.

.....

– Nhà em ở gần sông tiền giang.

.....

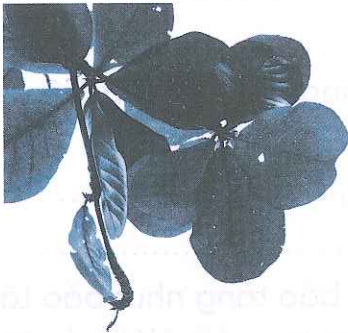
- Báo nhi đồng là tờ báo của Trung ương đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

.....

Tiết 3



Đề bài: Tả một loài cây (cây bàng, cây phượng, cây bằng lăng, cây điệp) mà em quan sát được.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VÌ MỘT THẾ GIỚI BÌNH YÊN

Tuần 32

Tiết 1

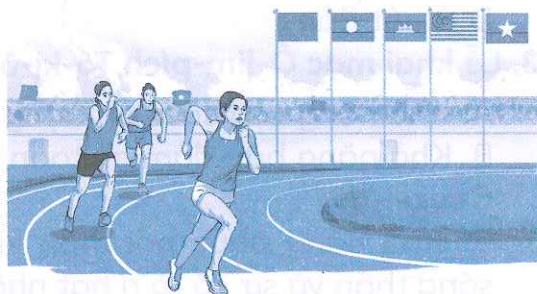


LỄ KHAI MẠC Ô-LIM-PÍCH TÔ-KI-Ô 2020

Lễ khai mạc Ô-lim-pích Tô-ki-ô 2020 diễn ra lúc 18 giờ ngày 23 tháng 07 (theo giờ Hà Nội) trên sân vận động quốc gia ở thành phố Tô-ki-ô. Sự kiện được tổ chức với quy mô nhỏ hơn so với kế hoạch nhằm bảo đảm an toàn trước những nguy cơ từ đại dịch toàn cầu Covid – 19.

Lễ khai mạc Ô-lim-pích Tô-ki-ô 2020 – sự kiện thể thao chứng minh cho thế giới thấy được khả năng phục hồi thần kì của Nhật Bản sau thảm họa động đất, sóng thần và sự cố rò rỉ hạt nhân năm 2011. Ngoài sự góp mặt của khoảng 6 000 trong tổng số hơn 11 000 vận động viên, buổi khai mạc chỉ có sự tham dự của 950 khách mời, gồm 800 khách quốc tế và 150 khách Nhật Bản.

Tại lễ khai mạc, Trưởng Ban tổ chức Ô-lim-pích Tô-ki-ô 2020 Xê-cô Ha-si-mô-tô đã gửi gắm thông điệp hi vọng về sự gắn kết, cũng là thông điệp của Ô-lim-pích Tô-ki-ô 2020, đến toàn thể thành viên IOC (Ủy ban Ô-lim-pích quốc tế), người dân thế giới, người hâm mộ và vận động viên. Sau thảm họa động đất và sóng thần năm 2011, Nhật Bản đã kiên cường vượt qua nhiều khó khăn và thách thức để tổ chức Ô-lim-pích Tô-ki-ô 2020. Tròn mười năm trôi qua, Nhật Bản đã và đang vươn lên mạnh mẽ và điều này được thể hiện qua quá trình tổ chức cũng như đăng cai. Cũng tại lễ khai mạc, Chủ tịch IOC, Tô-mát Banh nhấn mạnh, đây là khoảnh khắc của hi vọng và chúng ta sẽ



cùng trân trọng khoảnh khắc này. Ô-lim-pích Tô-ki-ô 2020 với các vận động viên từ 205 Ủy ban Ô-lim-pích quốc gia và đoàn thể thao người tị nạn cũng thể hiện sức mạnh của tình đoàn kết trong thể thao, là nguồn hi vọng trong hành trình tiến về phía trước.

(Theo Báo điện tử Hà Nội mới)



1. Văn bản nói đến sự kiện gì?

- A. Ô-lim-pích Tô-ki-ô 2020
- B. Lễ khai mạc Ô-lim-pích Tô-ki-ô 2020
- C. Thảm họa động đất, sóng thần và sự cố rò rỉ hạt nhân năm 2011 ở Nhật Bản
- D. Covid - 19

2. Sự kiện diễn ra ở đâu?

- A. Thủ đô Tô-ki-ô
- B. Sân vận động quốc gia ở thành phố Tô-ki-ô
- C. Hà Nội
- D. Nhật Bản

3. Lễ khai mạc Ô-lim-pích Tô-ki-ô 2020 chứng minh điều gì?

- A. Khả năng của các vận động viên Nhật Bản.
- B. Khả năng bảo đảm an toàn trước những nguy cơ từ đại dịch toàn cầu Covid - 19.
- C. Khả năng phục hồi thần kì của Nhật Bản sau thảm họa động đất, sóng thần và sự cố rò rỉ hạt nhân năm 2011.
- D. Khả năng tổ chức các sự kiện có quy mô lớn của Nhật Bản.

4. Thông điệp của Ô-lim-pích Tô-ki-ô 2020 là gì?

- A. Hi vọng về sự gắn kết.
- B. Hi vọng vượt khó khăn và thách thức.
- C. Hi vọng về thế giới hùng mạnh.
- D. Hi vọng về sự phát triển của thể thao thế giới.

5. Chi tiết nào cho biết sức mạnh của tình đoàn kết trong thể thao?

- A. Nhật Bản đã và đang vươn lên mạnh mẽ và điều này được thể hiện qua quá trình tổ chức cũng như đăng cai Ô-lim-pích.
- B. Các vận động viên từ 205 Ủy ban Ô-lim-pích quốc gia và đoàn thể thao người tị nạn tham gia thi đấu.
- C. Lễ khai mạc có 6 000 vận động viên và 950 khách mời tham dự.
- D. Sự kiện được tổ chức với quy mô nhỏ nhằm bảo đảm an toàn trước những nguy cơ từ đại dịch toàn cầu Covid - 19.

Tiết 2



1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong những câu dưới đây:

trong lành, trong trẻo, trong vắt

- a) Đà Lạt có khí hậu rất
- b) Dòng nước suối chảy qua núi đá vào đến đầu làng tôi.
- c) Tiếng hát của các em thiếu nhi làm cho cả hội trường đứng dậy vỗ tay không dứt.

2. Chọn từ trong ngoặc đơn để hoàn thành câu:

- a) Nhút nhát là (nhược điểm/ khuyết điểm) vốn có của bạn Lan.
- b) Mẹ em (cho/ biếu/ tặng) bà nội một chiếc khăn len.

3. Tìm từ phù hợp điền chỗ trống để tạo câu văn hấp dẫn, sinh động.

- a) Trước mắt em, cảnh bình minh trên biển thật
- b) Những rừng bạch đàn, phi lao làm lá chắn cho dân làng khỏi bị gió cát.

Tiết 3



Đề bài: Đóng vai nhân vật Thạch Sanh hoặc Mai An Tiêm để kể lại câu chuyện cổ tích đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1

MẸ NUÔI DƯỠNG MUÔN LOÀI

Nếu có thể làm một chuyến du lịch trở về thăm Trái Đất cách nay 140 triệu năm, bạn sẽ thấy vô số các loại tảo, bọt biển, rêu, nấm, sâu, bọ, tôm, cua; chiêm ngưỡng cảnh tượng đa sắc của hoa, của những cánh bướm; nghe thấy tiếng vo ve của ong, tiếng hót du dương của chim; sửng sốt trước những con khủng long khổng lồ và các loài thằn lằn tiền sử khác. Cách nay khoảng 6 triệu năm, tiền thân của loài người xuất hiện, nhưng những người tinh khôn đầu tiên chỉ mới xuất hiện cách đây khoảng 30 000 đến 40 000 năm. Lịch sử sự sống từ đó bắt đầu tăng tốc, tiến hoá nhanh chóng. Những sự thay đổi của Trái Đất dù bên trong (sự thay đổi địa chất, núi lửa phun trào,...) hay bên ngoài (thiên thạch va chạm), dù dần dần hay bất chợt, có thể khiến cho nhiều loài sinh vật biến mất, nhưng cũng khiến cho nhiều loài sinh vật thích nghi, tiến hoá và sinh sôi liên tục. Trái Đất đã cho chúng ta và muôn loài môi trường sống: những cánh rừng rậm bạt ngàn, những cánh đồng xanh mướt, những dòng sông trong xanh thơ mộng, những núi non hùng vĩ, những đại dương bao la huyền bí,... Dù là loài người – sự sống có ý thức, hay bất kì hình thái sự sống nào khác trên Trái Đất, tất cả đều được Mẹ Thiên Nhiên nuôi dưỡng trong hàng triệu triệu năm với sự bao dung và lòng kiên nhẫn vô hạn.

(Theo Trịnh Xuân Thuận)

1. Cách đây 140 triệu năm, trên Trái Đất có vô số những loài nào?

- A. tảo, bọt biển, rêu, nấm, sâu, bọ, tôm, cua; hoa, bướm, ong, chim; khủng long khổng lồ và các loài thằn lằn tiền sử khác
- B. khủng long khổng lồ và các loài thằn lằn tiền sử khác
- C. tảo, bọt biển, rêu, nấm, sâu, bọ, tôm, cua; hoa, bướm, ong, chim
- D. tảo, bọt biển, rêu, nấm, sâu, bọ, tôm, cua; khủng long khổng lồ và các loài thằn lằn tiền sử khác

2. Người tinh khôn xuất hiện cách đây bao nhiêu năm?

- A. 140 triệu năm
- B. 6 triệu năm
- C. 30 000 đến 40 000 năm
- D. 40 000 năm

3. Sự thay đổi ở bên trong Trái Đất là những hiện tượng nào?

- A. sự thay đổi địa chất
- B. núi lửa
- C. thiên thạch va chạm
- D. Phương án A và B

4. Sự thay đổi của Trái Đất tác động như thế nào đến sinh vật?

- A. Khiến cho nhiều loài sinh vật biến mất.
- B. Khiến cho nhiều loài sinh vật thích nghi.
- C. Khiến cho nhiều loài sinh vật tiến hoá và sinh sôi liên tục.
- D. Cả ba phương án trên.

5. Em hãy kể tên những môi trường sống mà Trái Đất đã cho muôn loài.

.....

6. Vì sao Trái Đất được gọi là mẹ nuôi dưỡng muôn loài?

- A. Vì tất cả sinh vật được tồn tại, thích nghi và phát triển trên Trái Đất.
- B. Vì Trái Đất cho chúng ta và muôn loài môi trường sống.
- C. Vì con người hay bất kì hình thái sự sống nào đều được Trái Đất nuôi dưỡng.
- D. Cả ba ý trên.

Tiết 2



1. Xếp các từ có tiếng "thủ" sau đây vào nhóm thích hợp.

thủ môn, thủ thành, thủ đô, thủ khoa, thủ thư, thủ trưởng, phòng thủ

- a) Thủ có nghĩa là "giữ":
- b) Thủ có nghĩa là "đứng đầu, đầu tiên":

2. Chọn từ thích hợp ở bài tập 1 để hoàn thành câu:

- a) đội bạn có chiều cao rất ấn tượng.



PHONG TỤC ĐÓN GIAO THỪA Ở CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI



Mỗi quốc gia có tập tục đón giao thừa khác nhau với những điều độc đáo thú vị.

Ở Hy Lạp, hành tây tượng trưng cho sự tái sinh, vì vậy người ta treo chúng lên cửa vào ngày cuối năm để hi vọng có một năm phát triển thịnh vượng. Người Hy Lạp còn có truyền thống là giấu đồng xu vào chiếc bánh và chia sẻ với người thân. Ai nhanh tìm thấy đồng xu thì gặp may mắn cả năm.

Người Nga có truyền thống trước nửa đêm, viết ra những mong muốn của mình cho năm mới vào một tờ giấy, sau đó châm lửa đốt tờ giấy này. Sau khi

giấy cháy hết, rắc tro chứa "đây ước nguyện" này vào một li sâm-panh và uống hết sau khi đồng hồ điểm nửa đêm.

Vào đêm giao thừa, người Đan Mạch ném những chiếc bát đĩa không dùng đến, được dành dụm cả năm, trước cửa gia đình và bạn bè để cầu may. Bạn càng tìm thấy nhiều đĩa bên ngoài ngôi nhà của mình, dường như bạn càng gặp nhiều may mắn trong năm mới.

Vào đêm giao thừa ở Nhật, bạn sẽ nghe tiếng chuông vang vọng khắp các con phố. Người Nhật tin rằng rung chuông đủ 108 lần sẽ xua đuổi tội lỗi của con người. Người Nhật cũng tin rằng cười tươi trong đêm giao thừa giúp mang lại may mắn trong năm mới.

Người Phi-líp-pin hi vọng sẽ mang lại sự thịnh vượng và giàu có trong năm mới bằng cách trang trí xung quanh mình những món đồ tròn trịa trong đêm giao thừa. Từ tiền xu đến trái nho, trái táo..., mỗi vật phẩm đều tượng trưng cho sự giàu có và thành công.

(Theo *thanhnienonline*)



1. Ai ăn được chiếc bánh giấu đồng xu bên trong sẽ gặp may mắn là phong tục của nước nào?

- A. Đan Mạch
- B. Nhật Bản
- C. Nga
- D. Hy Lạp

2. Tờ giấy chứa "đây ước nguyện" sẽ được người Nga đốt và rắc vào đâu để uống lúc giao thừa?

- A. li nước lọc
- B. li sâm-panh
- C. li bia
- D. li rượu vốt-ca

3. Người Đan Mạch có phong tục gì vào đêm giao thừa?

- A. Treo hành tây lên cửa.
- B. Ném những chiếc bát đĩa không dùng đến trước cửa gia đình và bạn bè.
- C. Trang trí xung quanh mình những món đồ tròn trịa.
- D. Cười tươi.

4. Vì sao vào đêm giao thừa, bạn sẽ nghe tiếng chuông vang vọng khắp các con phố ở Nhật Bản?

- A. Vì người Nhật tin rằng rung chuông đủ 108 lần sẽ xua đuổi được ma quỷ.
- B. Vì người Nhật tin rằng rung chuông đủ 108 lần sẽ xua đuổi tội lỗi của con người.

- C. Vì người Nhật tin rằng rung chuông đủ 108 lần sẽ mang lại may mắn và thành công.
- D. Vì người Nhật tin rằng rung chuông đủ 108 lần sẽ mang lại nhiều tiền bạc.

5. Các vật phẩm được trang trí ngày Tết ở Phi-líp-pin thường có hình tròn với ngụ ý gì?

- A. tròn trịa B. may mắn
C. tội lỗi D. đẹp đẽ

6. Em thích nhất phong tục đón giao thừa của nước nào? Vì sao?

.....

.....

Tiết 2



1. Em hãy chép lại câu văn có dùng dấu ngoặc đơn trong bài "Mẹ nuôi dưỡng muôn loài" và cho biết dấu ngoặc đơn đó được dùng để làm gì.

.....

2. Cho biết tác dụng của dấu ngoặc kép trong các đoạn trích sau:

a) Những ngón chân của bố khum khum, lúc nào cũng như bám vào đất để khỏi trơn ngã. Người ta nói "đấy là bàn chân vất vả".

(Duy Khán)

.....

b) Văn bản "Phong tục đón Giao thừa ở các nước trên thế giới" cho em biết thêm nhiều điều lí thú và bổ ích.

.....

c) Câu tục ngữ "Không thầy đố mày làm nên" đã khẳng định vai trò của người thầy trong cuộc sống của mỗi người.

.....

3. Hãy điền dấu câu phù hợp vào ô trống trong những câu sau và cho biết công dụng của dấu câu đó:

a) Bao giờ bạn thi học kì?

Tuần sau tớ thi rồi.

b) Đẹp quá đi, mùa xuân ơi mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến.

(Theo Vũ Bằng)

c) Trường Tiểu học Lý Tự Trọng An Lão, Hải Phòng đã được xây dựng 20 năm nay.

d) Thanh ngồi cùng bàn với tôi rất có năng khiếu hội họa.

Tiết 3

Đề bài: Mẹ em đang đi công tác. Em hãy viết thư điện tử kể cho mẹ em về tình hình ở nhà của em.

Tiết 1

SỰ TÍCH NGÀY TẾT

Ngày xưa, con người chưa biết tính tuổi của mình. Nhà vua liền phái sứ giả đi hỏi các vị thần.

Đoàn sứ giả tới gặp Thần Sông. Nghe sứ giả hỏi, thần bèn lắc đầu:

– Ta ở đây đã lâu nhưng chưa bằng mẹ ta. Hãy đến hỏi mẹ ta. Mẹ ta là Biển Cả.

Thần Biển đang ru con bằng những lời sóng vỗ. Được hỏi, Thần Biển chỉ tay lên ngọn núi xa xa và nói:

– Hãy hỏi Thần Núi. Thần còn sinh ra trước cả ta. Khi ta lớn lên thì Thần Núi đã già rồi.

Đoàn sứ giả đến gặp Thần Núi, Thần Núi lắc đầu chỉ tay lên trời:

– Hãy đến hỏi Thần Mặt Trời. Thần Mặt Trời còn có trước cả ta.

Làm sao đến được chỗ Thần Mặt Trời? Đoàn sứ giả thất vọng quay về. Đến một khu rừng, họ gặp một bà lão nét mặt buồn rầu ngồi trước cây hoa đào. Đoàn sứ giả đến gần hỏi:

– Thưa cụ tại sao cụ lại ngồi đây?

Bà lão trả lời:

– Thuở trước, con tôi đi xa, cây đào này đang nở hoa. Bây giờ, mỗi lần hoa đào nở, nhớ con, tôi lại ra hái một bông mang về.

Trở về cung, đoàn sứ giả tâu lên vua việc gặp bà lão hái hoa đào. Nhà vua vốn thông minh nên nghĩ ngay ra cách tính tuổi: Cứ mỗi lần hoa đào nở thì tính một tuổi và truyền cho thần dân cả nước mỗi lần hoa đào nở được mở hội ba ngày ba đêm. Những ngày vui ấy sau này người ta gọi là Tết.

(Theo Truyện cổ tích Việt Nam)

1. Nhà vua phái sứ giả đi hỏi các vị thần điều gì?

- A. cách đặt tên của con người
- B. cách tính tuổi của con người

- C. cách tính tuổi của vua
- D. số tuổi của các vị thần

2. Sứ giả đã đi hỏi những vị thần nào?

- A. Thần Sông, Thần Núi, Thần Gió
- B. Thần Sông, Thần Biển, Thần Núi
- C. Thần Sông, Thần Gió, Thần Mặt Trời
- D. Thần Sông, Thần Biển, Thần Núi, Thần Mặt Trời

3. Hãy ghi lại câu trả lời của Thần Biển.

.....

4. Vì sao bà cụ già lại ngồi buồn rầu trước cây hoa đào trong rừng?

- A. Vì bà cụ không thấy hoa đào nở.
- B. Vì bà cụ không hái được bông hoa nào.
- C. Vì bà cụ nhớ con đang ở nơi xa.
- D. Vì bà cụ không thích nói chuyện với đoàn sứ giả.

5. Qua câu chuyện của bà lão hái hoa đào, nhà vua đã nghĩ ra cách tính tuổi như thế nào?

.....

6. Câu chuyện cho ta biết nguồn gốc phong tục gì ở nước ta?

.....

Tiết 2



1. Tìm một câu có trạng ngữ trong bài và cho biết công dụng của trạng ngữ đó.

-
- Công dụng của trạng ngữ trong câu:
-

2. Viết lại câu sau, chú ý sử dụng dấu ngoặc kép.

Truyện Sự tích ngày Tết lí giải nguồn gốc phong tục đón Tết Nguyên đán của người Việt Nam.

.....

GỢI Ý ĐÁP ÁN MỘT SỐ BÀI TẬP

Tuần 19

Tiết 1: 3. chọn B, 4. chọn D, 5. chọn C; **Tiết 2:** 2. Trường hợp là câu: (2), (5), (6), trường hợp chưa phải là câu: (1), (3), (4); 3. a. Mùa đông đến, ve sầu không chịu làm tổ, cũng không có cái ăn nên nó bám vào cây, khô héo dần đi vì đói và rét.; b. Kiến đã kiếm đủ thức ăn và cỏ cho mùa đông nên không phải ra ngoài trời lạnh mà vẫn có cái ăn.; c. Quả là kiến lo xa không thừa.; **Tiết 3:** 1. a. Mở đầu từ "Ôi! Cô giáo rất tốt của em" đến "chẳng bao giờ em lại quên cô được!"; b. Triển khai từ "Sau này, khi em đã lớn" đến "dịu hiền như một người mẹ"; c. Kết thúc từ "Không bao giờ" đến "cô giáo yêu quý của em".

Tuần 20

Tiết 1: 3. chọn A, 4. chọn B, 5. chọn C; **Tiết 2:** 1. a. Bà mẹ – bước ra hành lang và trở lại ngay với một bé gái; b. Ba mươi cặp mắt – ngạc nhiên hướng cả về phía cô bé nhỏ xíu; c. Bạn ấy – từ tỉnh xa chuyển đến trường chúng ta; d. Bạn ấy – bé nhỏ nhất lớp; e. Em – nhường chỗ cho bạn; 2. thuộc nhóm hoạt động: (a), (e); thuộc nhóm trạng thái: (b); thuộc nhóm đặc điểm: (d); thuộc nhóm giới thiệu: (c).

Tuần 21

Tiết 1: 3. lần lượt là: mời vào cung để phục vụ nhà vua, đóng móng ngựa cho các vị đại thần, rất thành thạo; 5. chọn B; **Tiết 2:** 1. a. lần lượt là: các ông lang, vua cha, Lang Liêu, vua cha; b. khí thế của nghĩa quân, thanh gươm thần, uy thế của nghĩa quân, họ; c. ba anh em, bà con hàng xóm, ba anh em, người anh cả, mọi người; 2. Gợi ý: a. mùa hè, b. chúng em, c. cánh đồng lúa, d. giọt sương; 4. chú Cuội, mẹ, cha.

Tuần 22

Tiết 1: 2. chọn A, 3. chọn B, 4. chọn B; **Tiết 2:** 1. a. lần lượt là: thấy lưỡi gươm thần... động dậy, không sợ người... phía thuyền vua, đứng nổi trên mặt nước... Long Quân; b. đưa cho Tấm... con tôm cái tép, hứa ai bắt được... cái yếm đỏ, vốn chăm chỉ... một giỏ cả tôm lẫn tép, quen được nuông chiều... chẳng bắt được gì; c. chăn bò rất giỏi, lặn sau đàn bò... về chuồng, bụng no căng, mừng lắm, thay phiên nhau đưa cơm cho Sọ Dừa; 3. a. lần lượt là: xin đổi ba bò, chín trâu, xin đổi ao sâu cá mè, xin đổi một bè gỗ lim, xin đổi con chim đồi mồi, xin đổi nắm xôi, Bờm cười; b. lần lượt là: đi đón cơn mưa, về thăm quán cùng quê.

Tuần 23

Tiết 1: 2. chọn A, 3. "Hồng quân nhẹ bước chinh yên/ Đuổi ngay Tô Định dẹp tan biên thành, 4. chọn D; **Tiết 2:** 1. lần lượt là: Thận – gia nhập đoàn quân khởi nghĩa Lam Sơn; chàng – hăng hái, gan dạ, không nề nguy hiểm; chủ tướng Lê Lợi cùng mấy người tùy tùng – đến nhà Thận; thanh sắt – tự nhiên sáng rực lên ở xó nhà; Lê Lợi – cầm lên xem và thấy có hai chữ "Thuận Thiên" khắc sâu vào lưỡi gươm; tất cả mọi người – vẫn không biết đó là báu vật; 2. Các vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái nằm trong các câu lần lượt là: (1), (3), (4), (5); Các vị ngữ giới thiệu, nhận xét nằm trong các câu lần lượt là: (2), (6).

Tuần 24

Tiết 1: 4. Những người đã chịu bao khó nhọc vì các em, những người đã hi sinh tất cả tâm trí cho các em, những người đã sống vì các em; **Tiết 2:** 1. a. trạng ngữ lần lượt là: ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, bấy giờ; bổ sung thông tin về thời gian và nơi chốn; b. trạng ngữ lần lượt là: sau đó mấy hôm, đến hoàng cung; bổ sung thông tin về thời gian và nơi chốn; 3. đáp án gợi ý: a. vào bữa cơm tối; b. trong khu vườn, c. năm tới.

Tuần 25

Tiết 1: 2. lần lượt là: đất dưới chân chúng tôi ngày một thẫm hồng; đường đi chuyển dần từ màu cát ngà sang màu nâu nhạt và đến ngày thứ tư thì đỏ hẳn lên; đế dếp cao su quỳện dính thứ đất đỏ như chu sa; 3. chọn C; 4. đất đỏ, chôm chôm, dứa lửa, ráng chiều; **Tiết 2:** 1. lần lượt là: sáng tinh mơ – bổ sung thông tin thời gian, ở góc vườn – bổ sung thông tin nơi chốn, tuần sau – bổ sung thông tin thời gian, trên đường đến trường – bổ sung thông tin nơi chốn; 2. trạng ngữ chỉ thời gian lần lượt là: a. sáng hôm sau, trong buổi sáng lạnh lẽo ấy; b. buổi sáng hôm nay, vừa mới ngày hôm qua, qua một đêm mưa rào; trạng ngữ chỉ nơi chốn lần lượt là: a. ở một xó tường; b. ở ngoài đồng; 3. a. ở đầu dốc, vào trong bản; b. mùa đông; c. trên đường; d. trên sân trường; e. tối qua.

Tuần 26

Tiết 1: 2. chọn B, 3. chọn D, 4. chọn C, 5. chọn D, 6. chọn B; **Tiết 2:** 1. a. vì đau răng – bổ sung thông tin nguyên nhân, b. để tránh nhầm lẫn – bổ sung thông tin mục đích, c. để đảm bảo an toàn giao thông – bổ sung thông tin mục đích, d. để hiểu bài – bổ sung thông tin mục đích; 2. lần lượt là: a. để ngăn chặn dòng nước lũ – trạng ngữ chỉ mục đích; b. vì lông, vì thuốc, vì men – trạng ngữ chỉ nguyên nhân; 3. đáp án gợi ý: a. tôi đã xin mẹ tiên

mua truyện; b. tôi đã đạt môn Giáo dục thể chất; c. cô Hiệu trưởng đã mang cây đến trồng ở sân trường.

Tuần 27

Tiết 1: 2. ngập đầy gió bão, nắng bụi dũ dần, phong sương; 4. "Sóng dậy sớm hơn tiếng gà"; 5. chọn D; 6. chọn D; **Tiết 2:** 1. chủ ngữ và vị ngữ trong các câu lần lượt là: a. sóng – vui reo suốt đêm; b. tiếng chim – ngọt hơn sương sớm; c. đảo – vẫn xanh màu biếc xanh; 2. lần lượt: Trường Sa, (chị) Hằng.

Tuần 28

Tiết 1: 2. chọn B, 3. chọn B; 4. lần lượt là: nước âm âm đổ ra biển ngày đêm như thác, rộng hơn ngàn thước; 5. chọn C; 6. lần lượt là: xanh lá mạ, xanh rêu, xanh chai lọ – cách miêu tả phong phú, sinh động; **Tiết 2:** 1. trạng ngữ chỉ thời gian lần lượt là: a. hồi nhỏ, có lần; b. một đêm, trong giấc ngủ; trạng ngữ chỉ phương tiện lần lượt là: a. bằng một cái sào dài, bằng cây bút thần; **Tiết 3:** 2. mở bài từ "bên vệ đường" đến "cây sồi" – ý chính: giới thiệu cây sồi; thân bài từ "Đó là một cây sồi lớn" đến "đâm thẳng ra ngoài" – ý chính: miêu tả cây sồi; kết bài từ "Thật khó lòng tin được" đến "xanh mơn mớn ấy" – ý chính: nêu cảm xúc về cây sồi; c. miêu tả theo trình tự thời gian.

Tuần 29

Tiết 1: 2. chọn A; 5. Bạn nhỏ cảm thấy yêu thương những người làm ra hạt gạo; **Tiết 2:** 2. lần lượt: a – đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp; b, c – đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu; d – đánh dấu lời đối thoại.

Tuần 30

Tiết 1: 2. chọn B, 4. chọn B, 5. chọn A, 6. chọn D; **Tiết 2:** 2. lần lượt là: a. (1920 – 2007), (1974), (1976); b. (cây bàng, cây phượng, cây bằng lăng, cây điệp); c. (kể cả phần cầu dẫn với chín nhịp dài và mười nhịp ngắn); d. (thôn, xã, huyện, tỉnh, thành phố).

Tuần 31

Tiết 1: 1. chọn B, 2. chọn B, 3. "Lờ mờ bóng ngả trăng chênh/ Tiếng hò xa vọng, nặng tình nước non.", 4. chọn A, 5. chọn B; **Tiết 2:** 1. lần lượt là: a. Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam – Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ngân hàng quân đội – Ngân hàng Quân đội; b. trường tiểu học Nam thành công – Trường Tiểu học Nam Thành Công, trường trung học

cơ sở Giảng võ – Trường Trung học cơ sở Giảng Võ, c. bảo tàng Lịch sử quốc gia – Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, bảo tàng mỹ thuật Việt Nam – Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, bảo tàng Hà Nội – Bảo tàng Hà Nội, bảo tàng dân tộc học – Bảo tàng Dân tộc học; 3. lần lượt là: Võ thị Sáu – Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, thạch thất – Thạch Thất, tiền giang – Tiền Giang, Báo nhi đồng – Báo Nhi Đồng, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh - Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Tuần 32

Tiết 1: 1. chọn B, 2. chọn B, 3. chọn C, 4. chọn A, 5. chọn B; **Tiết 2:** 1. lần lượt là: a. trong lành, b. trong vắt, c. trong trẻo, 2. lần lượt là: a. nhược điểm, b. biểu, c. nồng nhiệt

Tuần 33

Tiết 1: 1. chọn A, 2. chọn C, 3. chọn D, 4. chọn D, 6. chọn D; **Tiết 2:** 1. a. thủ có nghĩa là "giữ": thủ môn, thủ thành, thủ thư, phòng thủ; b. thủ có nghĩa là "đứng đầu, đầu tiên": thủ đô, thủ khoa, thủ trưởng. 2. lần lượt là: a. thủ môn, b. phòng thủ, c. thủ khoa, d. thủ đô; 3. lần lượt là: a. rung rinh, b. ngút ngát, c. căng thẳng.

Tuần 34

Tiết 1: 4. chọn B, 5. chọn A; **Tiết 2:** 3. dấu câu cần điền lần lượt là: a. dấu gạch ngang, dấu gạch ngang, b. dấu gạch ngang, c. dấu ngoặc đơn, d. dấu ngoặc đơn.

Tuần 35

Tiết 1: 2. chọn B, 4. chọn C, 6. Câu chuyện cho biết nguồn gốc phong tục đón năm mới ở nước ta; **Tiết 2:** 3. chủ ngữ và vị ngữ trong các câu lần lượt là: a. họ - gặp một bà lão nét mặt buồn rầu ngồi trước cây hoa đào; b. tôi - lại ra hái một bông mang về; c. đoàn sứ giả - tâu lên vua việc gặp bà lão hái hoa đào.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:
Phó Tổng biên tập NGUYỄN HIỀN TRANG
Giám đốc CTCP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội PHẠM THỊ HỒNG

Biên tập nội dung: TRỊNH MAI NHÌ

Thiết kế sách: TRẦN THUỶ DUNG

Trình bày bìa: NGÔ QUANG THẾ

Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội.**

*Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ,
chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội.*

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 4 – TẬP HAI

Mã số: G1LH4V002H23 - HBE

In 20.000 bản (QĐ: 16/QĐI-HTEC), khổ 19 x 26,5cm

Đơn vị in: Công ty TNHH In và TM Sông Lam

Địa chỉ: Trụ sở: số 1 Phùng Chí Kiên - Nghĩa Đô - Cầu Giấy - Hà Nội

(Cơ sở in: ô số 4 - lô số 5 - CCN Lai Xá - Kim Chung - Hoài Đức - Hà Nội)

Số ĐKXB: 1097-2023/CXBIPH/38-797/GD

Số QĐXB: 1658/QĐ-GD-HN ngày 02 tháng 06 năm 2023

In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2023

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-38054-8

Tập hai: 978-604-0-38056-2